

M V23
J460H

M 11922
NHIỀU TÁC GIẢ

ở
hai đầu
ĐẤT NƯỚC

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Ở HAI ĐẦU ĐẤT NƯỚC

Truyện

1

Anh ngã xuống. Vòm trời xanh thẳm, cao vời động trong đáy mắt anh thành hai giọt nắng long lanh, thứ nắng vàng như mật, đặc sánh mà mệnh mang, thứ nắng của riêng những chiều biên giới Tây Ninh.

— Em có khỏe không? Chắc là em sẽ khóc. Bởi vì, em yêu anh biết chừng nào! Chúng mình làm sao có thể thiếu nhau! Chắc là em sẽ khỏe. Anh biết như vậy. Và anh cũng biết rằng nước mắt không phải bao giờ cũng khơi dòng từ những vùng đất thâm u của sự mềm yếu, còn tình yêu, tình yêu thì tự nghìn xưa vốn đã là cội nguồn của sức mạnh.

Anh nghĩ. Và hai giọt nắng trong đáy mắt anh bỗng xanh ngời một màu xanh kỳ lạ, dịu nhẹ mà trong suốt, thứ màu xanh của riêng những đêm trăng sông Hồng...

— Bao giờ thì em biết tin? Anh bị thương ở đâu, hy sinh lúc nào... Không... Những điều đó không quan trọng, không cần thiết, không giúp gì cho em, cho tình yêu. Điều quan trọng là chúng đã giết anh bằng viên đạn nào, khẩu súng nào. Phải viết những điều đó trong giấy báo tử. Bởi vì, những điều đó cần cho em, cho tình yêu...

Hai giọt nắng trong đáy mắt anh bỗng rực cháy lên như hai chớp lửa, bùng bùng mà không bao giờ tắt, thứ lửa của riêng niềm căm thù sâu đậm.

— Một viên đạn Trung Quốc, bắn đi từ một khẩu súng Trung Quốc. Ở đây, ở biên giới tây-nam này của Tổ quốc chúng ta, cách Thái Thụy quê mình hai ngàn ki-lô-mét, mọi tên lửa của Pôn Pốt đều được vũ trang bằng thứ hàng viện trợ đó, từ Bắc Kinh gửi tới... Em hiểu chứ...

Anh khẽ gọi tên một cô gái làng. Trôi trong đáy mắt anh một vầng trăng đêm rằm, lũy tre xanh, mặt ao gợn sóng, con đường lát gạch, hàng rào hoa bụi.

— Sao anh liệu thế?

— Làm gì mà bảo liệu?

— Đang họp mà dám nhét thư vào túi áo em. Người ta trông thấy thì sao?

— Giấu mãi được à? Mình tìm hiểu nhau chứ làm gì đâu mà sợ?

— Nói như anh. Lần sau còn thế nữa thì em từ.

Trôi trong đáy mắt anh dòng sông Hồng cuộn sóng, bến đò ngang rợp màu cờ đỏ, những chiếc thuyền chèo nhẹ tản bình.

— Chờ anh không?

— Vâng.

— Tỉnh thoảng sang bên nhà với thầy, u anh một tí.

— Vâng.

— Viết thư cho anh mỗi ngày một lá.

— Vâng.

— Sao em chẳng nói gì cả, chỉ « vâng » thôi?

— Anh mặc thế này, có đủ ấm không?

— Ấm... Nhưng, em nói một câu đi. Chẳng bao giờ em nói là em yêu anh cả.

— Đến nơi, có sổ hòm thư của đơn vị thì viết thư về nhà ngay cho thầy, u anh...

— Đấy, em cứ nói chuyện đầu đầu...

Trôi trong đáy mắt anh chiếc cặp ba lá, mớ tóc dài, con đường mù bụi, những cột điện đuổi nhau về phía ngược chiều...

— Anh đã ném đến trái lựu đạn cuối cùng. Bọn giặc chết chổng chéo lên nhau trước chốt của anh. Nhưng, một viên đạn Trung Quốc, bắn đi từ một khẩu súng Trung Quốc... Em hiểu chứ? Đó là điều em cần biết, là điều quan trọng nhất...

Đồng đội đặt anh trên một ngọn đồi và, tìm thấy trong túi áo ngực của anh chiếc huy hiệu Đoàn, cài vào một tấm ảnh: một cô gái có mớ tóc dài, kẹp bằng một chiếc cặp ba lá.

Nắng biên giới Tây Ninh càng về chiều, càng vàng như mật, đặc sánh mà mệnh mang.

Nhưng, cô gái không khóc. Mùa xuân ở Thái Thụy, đêm rằm đây sao trên mặt ao gợn sóng, còn hoa bụi thì nở đỏ những con đường làng lát gạch.

— Cái con Hân, tệ đến thế là cùng. Nó không nhẽ được lấy một giọt nước mắt gọi có.

Nhiều người nói như vậy. Nhưng, nhiều người khác lại phản đối:

— Mới đang tìm hiểu chứ đã đầu gối, tay ấp gì mà rằng tình, rằng nghĩa.

Cô gái vẫn không khóc mà chỉ ngày càng lầm lì, ít cười hơn, ít nói hơn. Ở văn phòng của Đảng ủy xã, đồng chí bí thư nói với cô:

— Hân à! Bên Ủy ban có chuyện cho bác lá đơn tình nguyện của cháu. Lên vùng biên giới bây giờ đúng là cần. Bọn Trung Quốc đang phá ta bằng mọi cách: náo cuộc người Hoa về nước, gây nên hỗn loạn sản xuất, náo tung gián điệp, biệt kích, thám báo vào lãnh thổ

của ta, tuyên truyền kích động, thu thập tin tức, chuẩn bị chiến tranh. Đảng đang có chủ trương đưa thanh niên lên đó, thành lập những đồng lâm trường vừa sản xuất, vừa chuẩn bị chiến đấu... Thái Thịnh mình cũng có đi một số nhưng trường hợp của cháu thì Ủy ban chưa nhất trí.

— Sao thế ạ?

— Gia đình cháu, có phần nào bắn hơn những gia đình khác. Còn riêng cháu thì mới có tin buồn. Đã người ngay làm sao được!

Cô gái bậm môi. Và nghĩ:

— Một viên đạn Trung Quốc, bắn đi từ một khẩu súng Trung Quốc. Chúng đã giết anh ấy như thế.

Cô nói với bí thư Đảng ủy:

— Bác cho cháu đi. Bác nói giùm cháu một câu, với bên Ủy ban...

— Cháu cũng chẳng khỏe khoản gì. Lên đây, bao nhiêu là vất vả.

— Cháu khỏe hơn những người khác. Bác cho cháu đi...

Giọng cô lạc đi, ở đoạn cuối của câu nói và bí thư Đảng ủy xã sững sốt nhìn vào khuôn mặt trái xoan của cô đoàn viên thanh niên đang ngồi trước bàn làm việc của mình. Hai giọt nước mắt lăn trên đôi gò má cô.

— Thế nào bác cũng phải cho cháu đi. Cháu phải...

Câu nói vỡ ra thành tiếng khóc. Bây giờ thì cô khóc. Chưa bao giờ cô khóc như thế. Cũng như mọi cô gái khác, cô đã khóc nhiều lần, khi thì vì thương nhớ, khi thì vì hờn dỗi, tóm lại, vì những phút mềm yếu thoáng qua. Còn bây giờ thì khác. Cô khóc mà thấy như trong trái tim mình, trong mỗi mạch máu mình, một ngọn lửa đang rực cháy, ngùn ngụt mà không bao giờ tắt, thứ lửa của riêng niềm căm thù sâu đậm.

Đồng chí bí thư Đảng ủy giấu nỗi xúc động của mình bằng cách hút một điếu thuốc tào.

— Nín đi nào! Tưởng còn bé lắm đấy hử. Thôi thì để bác bàn với bên Ủy ban...

Cô toan đứng lên thì đồng chí đã thay đổi ý kiến:

— Thế này vậy. Bác viết cho mấy chữ, cháu cầm sang bên ấy, kéo lỗ đột.

Ra khỏi văn phòng Ủy ban xã, cô đến thẳng nhà anh. Ở đây, mọi cái đều gọi nhớ đến anh: tấm ảnh, chiếc bàn, chum nước mưa dưới gốc cau, cầu ao, những cây tre ngâm.

— U tha lỗi cho con. Con với anh chưa thành vợ thành chồng nhưng con đã hứa với anh sẽ là con dâu của u. Bây giờ, con xin phép u cho con lên biên giới... Con biết u rất buồn nhưng con phải đi... Thỉnh thoảng, con sẽ về thăm u.

Bến dò ngang rợp màu cờ đỏ, lưng vang tiếng trống ếch, rộn rã nhạc hành khúc.

Đoàn xe chở những người tình nguyện chuyển bánh. Con đường mù bụi. Những cột điện, những hàng cây, những xóm làng đuổi nhau về phía ngược chiều.

Đoàn xe tăng dần tốc độ, hướng lên biên giới phía bắc. Những người tình nguyện ngồi trên xe, hát những bài hát về lòng yêu nước, về những dòng sông, về những cô gái làng, về những cuộc chiến đấu, về tuổi trẻ và về những mối tình.

Cô gái cũng hát. Đó là những bài hát mà anh thường hát...

Từ những chiến hào của lâm trường Huổi Luông nhìn lên, điểm cao 551 giống như một hòn đảo nhỏ bồng bênh, thấp thoáng ẩn hiện giữa mặt biển sương mù trắng màu sữa loãng.

Không ai biết điều gì đang xảy ra ở đó, ở cái chốt tiền tiêu biên giới này, nơi mà các chiến sĩ đang phải đối đầu với cả một trung đoàn tăng cường có pháo binh yểm trợ của quân Trung Quốc xâm lược. Mọi hy vọng thiết lập lại đường liên lạc đã tiêu tan: hệ thống điện thoại đã bị đạn đại bác phá hủy, những con đường mòn dẫn lên chốt đều đã bị hỏa lực giặc cắt đứt...

Hắn và các bạn của cô chỉ còn có một cách để phán đoán: nghe tiếng súng... Nhưng, tiếng súng lúc này đã thưa dần. Rồi im hẳn.

Họ đưa mắt nhìn nhau. Sự im ắng của chiến trường, vào lúc này, chẳng thể báo hiệu một điều gì tốt lành. Hoặc là chốt đã rơi vào tay giặc và các chiến sĩ đã hy sinh đến người cuối cùng. Hoặc là các anh đã đẩy lùi thêm một đợt xung phong nữa của giặc và bọn này đang củng cố lại lực lượng, chuẩn bị một đợt xung phong mới, quyết liệt hơn. Cả hai giả thiết ấy đều như đốt lửa dưới gan bàn chân hắn và mọi chiến sĩ tự vệ khác của lâm trường Huổi Luông.

— Tại sao đến lúc này chúng mình còn ngồi đây?

Mọi cặp mắt nhìn nhau đều mang câu hỏi ấy. Còn hắn thì không chịu nổi nữa:

— Ít ra, cũng phải làm một việc gì chứ. Mình có súng trong tay kia mà.

Cô nói với các bạn như vậy. Ngay từ lúc tiếng nổ đầu tiên vang lên — tiếng nổ của một viên đạn Trung Quốc, bắn đi từ một khẩu súng Trung Quốc trong tay một tên lính Trung Quốc — ở vùng biên giới này của huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu, cô đã chớp lấy cây súng của mình và lao đi. Nhưng, cô bị giữ lại:

— Cứ chờ. Đây là mệnh lệnh.

Và thế là cô phải ngồi lại, mọi dây thần kinh đều căng ra. Như một viên đạn đã lên nòng, cô sẵn sàng lao đi, về phía đó, về phía hòn đảo nhỏ bồng bềnh giữa

biên sương mù đó. Để chiến đấu. Chiến đấu với những tên lính Trung Quốc xâm lược đang cầm trong tay những khẩu súng Trung Quốc, xả những viên đạn Trung Quốc vào các chiến sĩ biên phòng, đồng chí và đồng đội của anh..

Tiếng súng lại đã rộ lên, chát chúa, liên hồi. Biên sương mù lay động, chốc chốc lại bị xé nát bởi những chớp lửa đỏ rực, vàng chói. Và hòn đảo nhỏ bồng bềnh bùng cháy lên rừng rực...

— Sao không nghe tiếng súng bắn trả của các anh? — Các cô tự vệ lâm trường hỏi nhau như vậy, bằng những cặp mắt.

Quả thật, trên điểm cao 551, các chiến sĩ đã « án binh bất động ». Lệnh được truyền đến tận tổ chiến đấu, đến mỗi ngách hào.

— Hết sức dè sẻn đạn. Bắn viên một. Chờ giặc đến thật gần mới bắn.

Các chiến sĩ hiểu rõ điều gì ẩn giấu sau những lời căn dặn này của ban chỉ huy: chúng ta sắp hết đạn.

Giặc lại đã ào lên. Như một đàn cừu, những tên lính Trung Quốc giẫm lên xác đồng bọn ùn ùn kéo lên, theo điệu kèn đồng tít toét « Ra khơi nhờ tay lái vững », miệng hét « Tả, tả... »

Một mệnh lệnh thứ hai được truyền đi:

— Chỉ cán bộ trung đội mới được ra lệnh bắn...

Các chiến sĩ hiểu rằng sẽ không có thêm đạn để chiến đấu... Trong khi đó thì ở một góc chiến hào, ban chỉ huy đang tính đến phương án của một trận đánh giáp lá cà, bằng súng và võ thuật, nếu như...

— Đã thấy gì chưa?

— Báo cáo... Sương mù dày đặc quá, không nhìn thấy gì hết.

— Hướng suối Nậm Mạ thế nào?

— Cũng không nhìn thấy gì. Giặc quét đại liên ở đó, chặn đường chỉ viện lên chốt. Đại bác dội liên tục trên tất cả các hướng từ lâm trường lên đây.

Giặc vẫn ào lên. Không có nỗi mong đợi nào cháy bỏng bằng nỗi mong đợi này. Liên lạc đã được phái đi. Nhưng, đạn vẫn chưa tới.

Và đạn có tới được hay không? Những cô tự vệ lâm trường có vượt qua nỗi chằng đường máu lửa này hay không? Những cán bộ chỉ huy trận chiến đấu trên điểm cao 551 hỏi nhau như vậy.

Câu trả lời hoàn toàn không tùy thuộc vào niềm mong đợi cháy bỏng của họ, cũng không tùy thuộc vào yêu cầu sống còn của trận đánh mà tùy thuộc vào lòng dũng cảm của các cô gái.

Giặc vẫn ào lên.

— Vâng... câu trả lời hoàn toàn tùy thuộc vào chúng em, vào bốn mươi chị em chúng em thuộc đại đội hai tự vệ lâm trường. Mà, anh biết không: em được giao nhiệm vụ đại đội trưởng. Anh có lo cho em không? Hân của anh — cô gái có mái tóc dài kẹp bằng một chiếc cặp ba lá của anh, cô nữ sinh lớp bảy vừa rời ghế nhà trường, cô gái Thái Thịnh, mảnh mai vừa rời mái nhà của mẹ — sẽ trả lời câu hỏi ấy của trận địa như thế nào? Cũng như em, ba chín bạn gái khác của em đều là những cô gái đồng bằng lên biên giới không phải để chiến đấu mà để trồng những cây thông xanh, những cây bạch đàn biếc lá lên những ngọn đồi... Cũng như em, ba chín bạn gái khác của em còn hoàn toàn lạ lẫm với núi với rừng, còn nhớ da diết một con đường làng lát gạch, những bờ giậu đỏ màu hoa bụt, nhớ chiếc ổ rơm, những tối chiếu phim sân kho hợp tác, còn khóc vì nhớ mẹ, thương em... Nhưng, tất cả đã bật dậy. Và lao về phía tiếng súng nổ, những hòm đạn nặng trĩu trên vai. Sẽ là nói dối nếu như em nói rằng lúc ấy em nghĩ đến anh, đến việc trả thù cho

anh. Không. Em không nghĩ gì hết. Em chỉ nghĩ rằng bộ đội mình đang cần đạn để đánh bọn giặc Tàu xâm lược. Và chúng em lao đi...

Mặt biển seong mù đã bị xé nát, từng mảng vụn bay vọt vờ khắp lưng đèo, sườn núi. Những viên đạn Trung Quốc bắn đi từ những khẩu súng Trung Quốc, như những con mãng xà lửa đỏ độc đuổi nhau, chằng chéo, ngang dọc như điên như cuồng phía trước mặt. Cô gái hét:

— Cứ theo mình!

Con suối Nậm Mạ không còn là con suối trong vắt, hiền lành ngày thường các cô soi bóng nữa. Ở đoạn mà các cô có thể lội qua được, đạn pháo giặc nổ liên hồi, làm cuộn lên những cột nước, lẫn với lửa và khói, tạo thành một bức tường không thể vượt qua.

— Vượt suối...

Hai tay ghi chặt hòm đạn trên vai, cô gái lao vào giữa cột nước và thoát cái, đã ở bên kia bờ. Người thứ hai, người thứ ba rồi người thứ tư... Cô gái vẫn đếm... Chín, mười... Chợt cô thét lên:

— Kia! Chung...

Rồi lao vọt trở lại. Chung đã vùng dậy được.

— Để mình vác hòm đạn sang bờ bên kia cho... Bliu lấy cánh tay mình mà đi...

Cả 40 cô gái đã vượt qua bức tường lửa, sang bên này con suối và tiếp tục băng rừng. Đạn pháo vẫn se se đuổi nhau trên đầu họ. Đạn đại liên, trung liên rít chiu chiu bên mang tai họ. Mùi thuốc súng khét lẹt. Các cô gái vẫn băng rừng mãi miết. Họ đến chân điểm cao. Chỉ còn 551 mét nữa thôi là họ đã có thể trao cho các chiến sĩ những hòm đạn vô ngần quý báu, đã có thể nói với các anh:

— Các anh bắn đi. Gái C2 sẽ không để các anh thiếu đạn.

Nhưng 551 mét cuối cùng này là một chặng đường không dễ vượt qua nếu chỉ có riêng lòng dũng cảm. Ngửa cổ nhìn lên, các cô gái thấy vách núi dựng đứng. Những chỗ có thể đặt được bàn chân thì ướt nhèo, trơn tuột.

Một tay giữ hòm đạn, một tay bấu lấy thân cây, Hân đu lên. Chưa đặt được chân thì tay đã tuột; thân cây cũng trơn quá mà cô thì cũng đã mệt quá. Cô ngã xuống. Hòm đạn văng ra một bên. Lại bò dậy. Lại bấu lấy thân cây và nghiêng rặng, đu lên. Lần này thì cô đứng vững.

— Lên đi! Bộ đội đang chờ.

Từ trên điểm cao 551, vọng xuống tiếng súng nổ rộ đình tai, nhức óc. Giặc lại đã bắt đầu một đợt xung phong nữa.

Không có tiếng súng bắn trả của bộ đội ta. Và các cô gái hiểu rằng mình không thể không tới nơi, mặc dù cứ mỗi bước đi là một lần trượt ngã, một lần bàn chân đau nhói đến tận óc, một lần bàn tay rớm máu...

— Thế rồi, anh biết không... Chúng em đã tới nơi, tới nơi rất đúng lúc. Bọn giặc đang tràn lên. Bộ đội ta không còn một viên đạn. Cả đơn vị reo lên: « Có đạn rồi! Có đạn rồi! »... Em chắc rằng anh hiểu rõ niềm vui của người chiến sĩ trong tình huống ấy. Bởi vì, anh đã từng giữ chốt ở biên giới Tây-nam. Một anh mừng quá, ôm lấy em: « Trời! Các đồng chí dũng cảm quá chừng ». Em nói: « Dũng cảm sao được bằng các anh »... Bọn giặc đang tràn lên...

— Bắn!

Bây giờ thì chúng ta đã bắn trả. Em chộp lấy một khẩu súng và nhắm một thằng Tàu. Nó đấy. Với một khẩu súng Trung Quốc trong tay... Nó đang lom khom bước đến. Nhưng, có một anh bộ đội nói:

— Các đồng chí chuyển thương binh về gấp. Đó là nhiệm vụ của các đồng chí. Còn bọn này, để đó cho chúng tôi. Cứ có đạn là chúng tôi khắc trị được chúng nó.

Đường về.

Vẫn là con đường máu lửa, giằng giằng đạn giặc. Có điều khác là, nếu như trước đây, chúng chỉ bắn vu vơ đổ chặn đường thì bây giờ, chúng đã phát hiện ra cái mạch máu này của trận chiến đấu, đã biết nhờ đâu mà điểm cao 551 có thể có đạn được. Và chúng ra sức vãi đạn, trước mặt, sau lưng, bốn phía.

Vẫn là con đường máu lửa, dốc núi dựng đứng, trơn như đồ mỡ. Có điều khác là, nếu như trước đây các cô gái phải bấu lấy thân cây, từng móm đá mà đu người lên thì bây giờ các cô phải tụt xuống, từng bước, từng bước hết sức thận trọng, hết sức nhẹ nhàng bởi vì, trên vai các cô không phải là hòm đạn vô tri, vô giác nữa mà là những thương binh vừa đổ máu để giữ từng tấc đất của Tổ quốc.

— Phải hết sức nhẹ nhàng để các anh không phải đau thêm một lần nào nữa...

Hân nhắc các bạn. Và điều đó mới khó thực hiện làm sao! Các cô gái đã mệt rũ, áo quần rách bươm và vết máu. Lại luôn luôn phải bò, toài để tránh đạn giặc.

Đi được hết thương binh xuống chân đồi, các cô gái thở dốc như muốn đứt hơi. Mồ hôi chảy ròng trên má, trên cổ, trên trán...

— Em muốn khụy xuống rồi, chị Hân ạ. Không đi được nữa.

— Phải đưa được các anh về trạm cấp cứu tiền phương. Chúng mình có thể hy sinh nhưng phải đưa được các anh về.

Hân nói. Và đề nghị:

— Sắp đến quãng trống và suối Nậm Mạ. Chúng mình không diu các anh nữa mà gắng cố các anh chạy cho nhanh. Bọn giặc có thể trông thấy...

Họ bắt đầu công thương binh chạy. Đứng như dự đoán của Hân, bọn Tàu tập trung bắn phá quãng đường từ bia rừng đến suối Nậm Mạ và cả một khoảng đất trống bên kia suối. Đạn đại bác, đạn đại liên, trung liên thi nhau nổ. Các cô phải vượt qua đoạn đường ấy với các thương binh.

Hân công anh Hạnh trên lưng.

— Cứ để tôi đi.

— Không được. Hết quãng nguy hiểm này đã.

Hân vọt lên trước. Các cô gái lao theo. Không còn phân biệt nổi tiếng nổ của từng loại đạn nữa. Chỉ còn là một thứ âm thanh hỗn tạp, ma quái, long trời, chuyển đất của tất cả các cỡ súng, các loại đạn. Không thể nhìn thấy gì nữa hết. Chỉ còn thấy mịt mù lửa khói, chỉ còn thấy đất, đá, cành cây, lá cây chông chéo, ngang đường, bay lá tả. Cũng không còn biết mình nghĩ gì nữa. Chỉ biết, phải đưa được thương binh về tới nơi...

Bỗng nhiên, Hân thấy như có hai cục lửa ném thẳng vào mắt mình. Rồi một luồng hơi lạnh thổi thốc qua mặt cô. Cô thét:

— Nằm xuống. Đại bác!

Người chiến sĩ, người chỉ huy trong cô thét như vậy. Còn người phụ nữ, người mẹ, người chị, người em gái trong cô thì nghĩ:

— Phải lấy thân mình che cho thương binh.

Cũng rất nhanh, cô làm đúng như điều cô nghĩ. Tiếng nổ gần đến nỗi cô thấy mình như bị hất tung lên.

— Anh có sao không?

— Không. Cảm ơn đồng chí...

Anh thương binh xúc động đến nỗi phải nói ra câu mà anh biết là hoàn toàn không cần thiết, hoàn toàn không hợp với hoàn cảnh này.

Hân lại xốc anh lên lưng. Và tất cả lại tiếp tục cuộc hành trình dưới làn đạn giặc...

Lại con suối Nậm Mạ với những cột nước lửa. Lại quãng rừng thưa ken dày đạn các loại.

Và các bác sĩ, y sĩ, y tá ở trạm quân y tiền phương hỏi nhau:

— Làm cách nào, bằng sức mạnh nào mà các cô gái chưa hề qua trận mạc có thể đưa được tất cả thương binh về đến đây an toàn? Phải hỏi các cô...

Nhưng, các cô gái đã đi rồi. Họ lại vừa nhận được lệnh cấp tốc chuyển thêm đạn lên cho 551.

Từ phía ấy, tiếng súng đang rộ lên, dữ dội hơn bao giờ hết. Và, Hân xốc hòm đạn lên vai:

— Theo mình. Các bạn ơi!

Tiếng súng càng rộ lên ở phía điểm cao 551. Bọn giặc đang ào lên...

— Nhanh lên các bạn ơi! Bộ đội đang cần đạn... Lướt nhanh trong cặp mắt Hân một tia nắng, thứ nắng vàng như mắt của tiếng những chiều biên giới Tây Nam.

— Hân là cũng đã có lúc anh chờ đạn, như ở đây... Em sẽ tới ngay thôi.

Cô lao qua suối Nậm Mạ...

— Anh bộ đội hét lớn:

— Chị Hân! Theo tôi!

Cô gái đặt hòm đạn xuống. Anh bộ đội đã biến mất. Chỉ còn nghe tiếng chân người rậm rịch, tiếng cành lá loạt soạt và tiếng hô:

— Đứng lại!

Cô gái vọt theo, như một mũi tên được bắn đi bởi một chiếc nỏ có đôi cánh rất chắc và một sợi dây rất căng.

Anh bộ đội ngoái cổ nhìn lại, thấy cô gái, lại hét:

— Chị Hân! Vòng sườn núi, đón đầu. Bắt sống nó.

Tên thám báo vẫn chạy. Nó chạy nhanh. Mà anh bộ đội thì không muốn bắn. Cuộc rượt đuổi đã kéo dài ngót một tiếng đồng hồ và càng kéo dài bao nhiêu, càng có nguy cơ tên thám báo chạy thoát bấy nhiêu. Nó đã nhiều lần bắn về phía anh bộ đội để tạo khoảng cách, cũng đã nhiều lần mất hút trong khu rừng rậm rạp nhưng anh bộ đội, với quyết tâm theo sát, đã tìm lại được nó. Tuy nhiên, anh đã thấm mệt và đã tính đến việc bắn chết nó, một việc mà anh không muốn: một tên thám báo chết không thể cung cấp những tin tức về tình hình và âm mưu của giặc.

May mà, đúng lúc, anh thấy Hân và các bạn gái của cô đang vác đạn lên điểm cao 551.

Cuộc rượt đuổi vẫn tiếp tục. Hân đã vòng được qua sườn núi phía tay phải để đón đầu. Cô đã nghe tiếng súng bắn trả của tên thám báo và tiếng hô «Đứng lại!» của anh bộ đội. Nấp sau một thân cây lớn, cô gái chờ... Tim cô đập gấp. Với hai tay không, mình sẽ làm gì? Nhất định nó sẽ bắn. Nhưng, nó sẽ bị chậm lại và như thế, anh bộ đội sẽ đuổi kịp.

— Đứng lại!

Tên thám báo bắn thêm hai viên đạn nữa về phía anh bộ đội. Rồi lại cầm đầu chạy. Cô gái thấy mùi thuốc súng khét lẹt, thấy tiếng chân chạy rậm rịch, tiếng lá cành loạt soạt. Và cuối cùng, nhìn thấy tên thám báo. Áo quần nó rách vươm. Nó vừa chạy, vừa thở hồng hộc, khẩu súng lăm lăm trong tay, sẵn sàng nhả đạn.

Cô gái vọt ra, quát:

— Đứng lại!

Tên thám báo chưa kịp bóp cò súng thì sau lưng nó, anh bộ đội đã áp tới:

— Giơ tay lên!

Nó buông khẩu súng và từ từ giơ hai tay lên trời, run như cây sậy. Anh bộ đội vẫn chĩa nòng súng về

phía nó, quai một tay ra phía sau lưng, tháo cuộn dây, ném xuống cạnh chân cô gái:

— Chị Hân! Trói nó lại.

Cô gái nghiêng răng, ghi chặt sợi dây. Rồi nhặt khẩu súng. Búng lên trong cặp mắt cô hai ngọn lửa rực sáng, thứ lửa ngùn ngụt, thứ lửa của niềm căm thù sâu đậm. Cô nói riêng với mình:

— Một khẩu súng Trung Quốc...

Anh bộ đội hỏi:

— Chị nói gì thế?

— Không. Giải nó đi chứ...

— Vâng. Chị thật gan. Tay không mà dám đón đầu. Lỡ nó bắn thì sao?

Cô gái không trả lời vào câu hỏi:

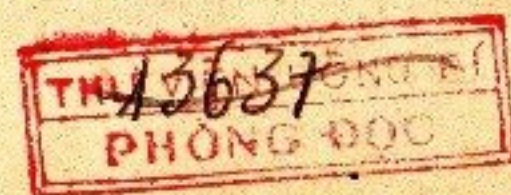
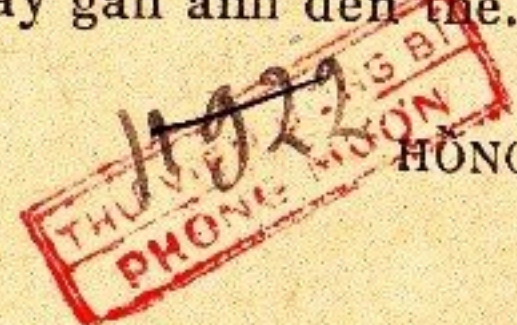
— Anh giải nó nhé. Tôi phải tiếp tục chuyển đạn lên cho 551...

Rồi, không đợi anh bộ đội trả lời, cô gái lao đi. Tiếng súng từ trên điểm cao 551 vẫn rân rân. Đã bước sang ngày thứ năm của cuộc chiến tranh ô nhục và cái trung đoàn lừng lẫy của quân Trung Quốc xâm lược vẫn không sao nuốt nổi điểm cao 551 để tiến sâu thêm nữa. Chốt tiền tiêu biên giới này vẫn đứng vững trước mọi đợt xung phong của giặc.

Bởi vì, đạn vẫn được chuyển đến tay các chiến sĩ, qua mọi bức tường lửa.

Bởi vì, cô gái Thái Thụy có mớ tóc dài kẹp bằng một chiếc cặp ba lá cùng với các bạn gái của mình vẫn lao đi...

— Anh biết không. Em được kết nạp Đảng ngay giữa trận địa. Anh biết không. Ở đây, ở đầu phía bắc này của biên giới sao em thấy gần anh đến thế...



CHỊ ẤY TỪ LÂM TRƯỜNG ĐẾN...

Truyện ký

Bóng đêm lặng lẽ phủ lên núi rừng Hoàng Liên Sơn. Những ngôi nhà tập thể của nữ công nhân lâm trường Đản Khao nép mình sau những khóm trúc nhỏ, cạnh con sông Nậm Thi đang mùa nước cạn. Nhà vắng người. Đêm nay, các chiến sĩ tự vệ đều lên chốt. Họ đã cảm thấy sự khác thường trong cái im lặng ở phía bên kia. Kẻ thù đang toan tính những gì? Những đợt pháo từ bờ bắc sông Nậm Thi bắn sang bờ nam sao hôm nay im tiếng? Thức gác trên đồi chốt, Tinh chợt nghĩ đến mấy khóm trúc bị pháo đào lật gốc bật xuống dòng sông — những khóm trúc Tinh trồng từ ngày mới lên lâm trường. Những khóm trúc ấy đã chứng kiến những vui buồn của Tinh suốt mười hai năm qua. Tinh lại nghĩ đến con sông Nậm Thi như nghĩ đến một kỷ niệm đã xa xôi. Con sông vẫn còn đó mà sao khác lạ đến thế! Đã xa rồi những ngày Tinh cùng bạn gái thanh thản ngâm mình trong dòng nước mát của con sông biên giới. Đã xa rồi những sáng xuống bến sông gánh nước tưới cho mấy khóm rau xanh, những chiều đánh bóng thuyền trên sân cỏ có mấy lùm tre rủ bóng xuống sông. Chẳng bao giờ Tinh còn gặp những chú bé từ bờ bên kia lội sang xin trúc làm cần câu và những chiếc thuyền câu cũng thôi không trôi thanh thản trên dòng sông nhỏ nữa. Từ ngày những khẩu pháo phía bên kia biên giới quay nòng chĩa sang bờ bên này, từ ngày diễn ra những cuộc tập trận của những người phía bên kia

sông, Tinh buồn rầu nhìn cái bến nhỏ ngập dần cỏ dại. Con sông vắng tiếng cười trong trẻo của mấy cô gái người Nùng, người Dao đi quây nước. Trong cái xưởng trúc nhỏ của Tinh, những cây trúc thon mảnh, vàng óng mấy tuần nay nằm im một chỗ. Tinh và anh chị em xưởng trúc tạm gác lại công việc thu mua, chuốt trúc làm măng và cần câu xuất khẩu để cầm lấy cây súng và cái xẻng đào công sự.

Từ đồi chốt tiền tiêu của trung đội tự vệ xưởng trúc nhìn xuống khu nhà tập thể của nữ công nhân, Tinh thấy nhớ những chiếc giường bỏ không suốt tuần nay. Đêm nào chị em Tinh cũng thức đào công sự chiến đấu và chợp mắt chốc lát trên đồi chốt. Chẳng mấy khi có thời gian để về lại cái chỗ ở quen thuộc của mình. Thường ngôi nhà vắng lạnh, hôm kia Tinh ra phía sau đồi chốt hái vội một bó hoa rừng, tạt về nhà cắm vào cái lọ nhỏ đặt trên bàn của Lua. Cái con bé đến là doãng, cuốn sách đọc dở vẫn để nguyên đầu giường, chẳng chịu cất đi. Tinh cẩn thận đánh dấu trang và cất cuốn sách vào giá sách của Lua. Tinh bỗng bật cười một mình khi nhớ đến cái lần Lua mãi mê đọc sách đến quên cả giờ hẹn đi chơi với người yêu, bắt anh chàng đợi mãi ngoài khóm trúc bên sông. Nhìn căn phòng một lần nữa, Tinh quay ra khép cửa, chạy vội lên đồi.

Con sông Nậm Thi vẫn chảy lặng lẽ trong đêm. Dòng nước vô tư cuốn đi những gì rơi vào lòng nó. Không biết mấy khóm trúc Tinh trồng bị nước cuốn đến tận nơi nào? Nhìn dòng sông, Tinh lại nhớ đến con sông ở quê nhà. Quê Tinh tận Nam Hà, ở đấy cũng có một dòng sông. Thủa nhỏ, Tinh đã từng theo lũ trẻ con trong làng vùng vẫy thỏa thích trong dòng nước mát của con sông ấy. Con sông có cái tên thật hiền và nước sao mà trong đến thế. Tinh cũng chẳng còn nhớ bao nhiêu lần nghiêng mình soi bóng xuống dòng sông, mỗi chiều đi cấy về. Chẳng biết bây giờ các em Tinh còn

aghich nước sông? Tết vừa qua, Tinh không về xuôi thăm bố mẹ và xóm làng được. Bố vẫn bảo Tinh: «Mày ở xa, bố nhớ lắm, nhưng bố cũng chẳng muốn mày nghĩ nhiều đến chuyện về thăm nhà để rồi sao nhãng công việc ở lâm trường». Bố không biết đấy thôi, Tinh đã gần bó với xưởng trúc đến chẳng rời ra được, hề đi ra là nhớ đến nôn nao cả người. Chao ôi, cái xưởng trúc của Tinh đã đóng cửa mấy tuần nay. Tinh thấy thương những cây trúc đang nằm im một chỗ trong kho. Không nói với ai, nhưng Tinh tin rằng những cây trúc cũng có hồn, cũng xót xa vì chẳng được ai chăm sóc. Sống với trúc đã mười hai năm nay, Tinh hiểu lắm. Tinh không thể quên được những lần lặn lội hàng ngày đường vào các bản làng heo hút để thu mua trúc. Và Tinh cũng nhớ như in hình ảnh chú bé ngồi vắt vẻo câu cá trên sông Nậm Thi bị trúng đạn của lũ giặc bên kia biên giới bắn sang. Cái cần câu bằng trúc Tinh làm cho chú bé trôi bập bênh trên dòng nước loang máu đỏ. Tinh không nhớ rõ mình đã thức bao nhiêu đêm để đào công sự chiến đấu. Và Tinh cũng chẳng nhớ mình đã vấp ngã bao nhiêu lần trong lúc vác những thanh bê-tông nặng lên đồi làm hầm tránh pháo. Những đêm thức gác trên chốt. Tinh lại nghĩ đến bố mẹ và quê hương. Ngày mới lên lâm trường, sao mà Tinh vui đến thế! Hôm đi, mẹ khóc, còn Tinh thì ôm lấy vai mẹ mà cười: «Con đi mấy hôm, nhớ mẹ, con lại trốn về thôi mà!». Tuổi mười sáu thật nhiều mơ ước, Tinh đi xa cứ nhẹ như không. Ngày ấy, Tinh học hết lớp bảy, mẹ nói thế nào Tinh cũng không chịu học lên nữa. Nhân dịp huyện lấy người lên Hoàng Liên Sơn làm công nhân lâm trường, Tinh xin đi. Thương con, bố không cản, nhưng mẹ thì bảo: «Con không thích học mẹ cũng chẳng ép, nhưng mẹ chẳng muốn con đi xa, lên nơi rừng thiêng nước độc. Ở nhà, gần cận xóm làng có chồng có con đỡ khổ

con...». Nghe mẹ nói đến chuyện lấy chồng. Tinh rũ ra cười. Mẹ cứ nghĩ như các cụ ngày xưa ấy... Nghĩ lại, Tinh thấy thương mẹ quá.

Lên lâm trường được năm năm, Tinh lấy chồng. Chính những cây trúc thon mảnh, vàng óng đã đưa Tinh đến với anh ấy. Một lần đi tìm trúc, Tinh bị lạc trong rừng, may gặp anh. Anh đưa Tinh về tận nhà. Hỏi ra, Tinh mới biết anh mới lên lâm trường được ít lâu, làm việc ở đội trồng trúc. Mấy lần biểu diễn văn nghệ, Tinh lại thấy anh có mặt trên sân khấu, đọc tấu sáo trúc chính cái bài «Cây trúc xinh... đứng một mình...» mà Tinh vẫn say mê. Rồi Tinh lại biết anh quê Bắc Ninh, trai làng quan họ. Tình yêu của Tinh cũng lớn dần theo những khóm trúc anh trồng... Bây giờ anh ấy ở mãi tận biên giới Tây Nam. Trong những ngày đi xa, anh vẫn luôn viết thư cho Tinh... Cùng với những kỷ niệm, anh ấy kể cho Tinh nghe những trận đánh, đuổi bọn lính Pôn-pốt sang tận bên kia biên giới, nơi có rất nhiều cây thốt nốt. Anh cứ trêu Tinh mãi về cái tính mau nước mắt và nhắc cho Tinh nhớ rằng hai đứa đang chiến đấu trên hai mặt trận ở hai đầu đất nước. Lúc đầu, Tinh không thể hình dung nổi nơi Tinh đang chuốt những cây trúc lại là mặt trận. Cho đến hôm nhìn thấy cái cần câu trúc rời khỏi tay chú bé câu cá trên sông Nậm Thi sau loạt đạn từ bên kia biên giới bắn sang, Tinh chợt hiểu rằng anh ấy đã nói đúng. Cái xưởng trúc bé nhỏ của Tinh, những khóm trúc Tinh trồng và cả những đồi hoa sim tím ở xa kia, cả con sông Nậm Thi hiền lành ấy nữa đều đã trở thành thù địch của bọn bành trướng phía bên kia.

Cứ nghĩ miên man, Tinh giật mình vì một bàn tay ấm áp bịt chặt lấy hai mắt. Chưa kịp dựa khẩu súng vào thành công sự, Tinh đã nghe giọng nói ồm ồm cất lên, nghe mà không nhìn được cười: «Giơ tay lên! Tao là lính Tàu phệ đây!»... Tinh biết rõ rằng chỉ có Lúa mới nghịch ngợm như thế nên cứ mặc cho cô bé bị

mắt, Tỉnh quàng hai tay ra sau chọc vào người Lua. Lua đành buông tay bịt mắt Tỉnh và rũ ra cười. Cô trêu Tỉnh:

— Chị tôi lại nhớ ông anh rồi? Chị Tỉnh ơi, em bảo này.

Tỉnh quay lại vẫn thấy Lua cười.

— Cái gì hả?

Lua ôm lấy một bên vai Tỉnh:

— Chị cứ hát « Cây trúc xinh... đứng một mình cũng xinh » là đỡ nhớ anh ấy ngay thôi mà!

Tỉnh chột nao nao cả người. Cả Tỉnh và Lua, cả anh ấy đang chiến đấu cho những cây trúc ngoài đời và cả cây trúc trong câu hát.

Thấy Tỉnh buồn, Lua im bặt. Giọng nói của cô trở nên nghiêm trang:

— Chị vào hầm ngủ một lát, em gác thay cho.

Tỉnh không chịu:

— Chị thức đêm quen rồi, em vào ngủ nữa đi.

Nhìn thân hình mảnh mai của Tỉnh như trĩu xuống dưới sức nặng của cây súng, Lua thấy thương chị quá. Lua biết, Tỉnh đã lặng lẽ gác thay cho Lua suốt đêm hôm kia. Bao giờ chị ấy cũng gánh phần việc nặng về mình. Lua trách, Tỉnh chỉ cười.

Cả đêm nay nữa, Tỉnh lại thức trắng. Biết rằng Tỉnh không chịu ngủ, Lua vào hầm lấy chiếc áo khoác bộ đội của mình choàng lên vai Tỉnh:

— Chị mặc vào đi, sương xuống lạnh lắm.

Lua đứng bên Tỉnh, dăm dăm nhìn sang chốt C3 — chốt của các anh bộ đội. Đoán Lua đang nghĩ đến người yêu bên ấy, Tỉnh ghé tai Lua thì thầm:

— Anh chàng bắn B40 của Lua ở bên ấy đấy. Nhớ hiệp đồng chiến đấu nhé.

Lua thoáng đỏ mặt khi nghe Tỉnh nhắc đến Chiêu:

— Ghét anh ấy lắm. Người đâu mà gan lì đến thế. Ở cách một quả đồi mà chẳng thêm sang đây một lát.

Tỉnh cười:

— Giận đấy rồi lành ngay đấy thôi, chị biết tỉnh em rồi mà!

Giọng Lua dịu xuống:

— Chắc em đã hẹn với nhau là bao giờ đánh giặc xong mới tổ chức. Buồn cười lắm chị ạ, anh ấy còn trêu em là sẽ bắt sống xe tăng lái về làm xe đưa dâu cơ đấy. Lắm lúc giận điên lên nhưng cứ trông cái miệng cười lại chẳng giận được nữa.

Đêm lạnh, sương núi thấm ướt mái tóc hai cô gái. Những ngọn đồi vẽ lên nền trời những đường cong mềm mại. Sao đồi ngời vạch một đường sáng trên nền trời đen thẫm. Một con chim đêm bay chập choạng trên đầu hai người. Phía rừng xa, chấp chới tiếng gà rừng báo sáng. Sự yên tĩnh có vẻ mong manh, dường như chờ đợi cái giây phút vỡ tung của muôn ngàn chớp lửa.

Tỉnh nhìn đồng hồ: đã hai giờ rưỡi sáng. Phía bên kia sông Nam Thi chợt vang lên những tiếng động lạ. Đột ngột, những viên đạn đỏ lù liên tiếp xé màn đêm lao tới. Tỉnh thét lên:

— Pháo kích! Lua xuống hầm ngay!

Pháo địch dồn dập rơi xuống chân đồi, đỉnh đồi và cả phía bên kia chốt. Tiếng nổ gối lên nhau, lộng óc. Lua và đồng đội ngồi trong hầm tránh pháo, nghe mặt đất chao như đưa văng. Đất, sỏi rơi lả tả xuống đầu mọi người. Lua lo lắng hỏi Duyên:

— Pháo bắn dày thế, không biết chị Tỉnh có « bị » không?

Không trả lời Lua, Duyên định lách người ra phía cửa hầm. Lua kéo áo Duyên, bắt cô quay lại:

— Duyên đừng mạo hiểm thế, pháo đang bắn dữ lắm.

Hòa ngồi trong góc hầm, nói ra:

— Đừng lo, hầm cảnh giới tốt và Hưng đắp vững lắm, chị Tỉnh chẳng việc gì đâu.

Chợt Tỉnh lao vào:

— Các đồng chí ra vị trí chiến đấu ngay, bọn địch đang lên đây!

Pháo địch chuyển làn. Tỉnh và đồng đội vừa triển khai xong đội hình chiến đấu thì đã nghe tiếng hò hét của bọn địch từ dưới chân đồi chồm vọt lên. Tỉnh lầm bầm: « Chúng nó sang nhanh thật! » và chỉ chợt nhớ rằng con sông Nam Thi đang mùa nước cạn, chúng nó lội sang dễ dàng. Đặt khẩu AK lên bờ công sự, Tỉnh quay sang giúp Lua chỉnh lại đường ngắm của khẩu súng CKC. Chị động viên Lua:

— Bắn cho tốt, Lua nhé. Anh Chiêu nghe tiếng súng của Lua chắc lại nhớ ngay đến lời hứa bắt sống xe tăng đấy.

Lua cười, nụ cười hồn nhiên của cô gái trước giờ nổ súng, sau này cứ nhói mãi vào tâm hồn Tỉnh.

Dưới chân đồi chồm, ánh lửa bùng bùng lên, soi rõ bóng những tên lính xâm lược đang từ dưới bãi sông vận động lên. Lua khẽ kêu:

— Chị Tỉnh, chúng nó đốt mất nhà của chị em mình rồi! Cả mấy bông hoa rừng và cuốn sách của em...

Tàn lửa rơi lả tả lên mấy khóm trúc cạnh nhà, ánh lửa soi chập chờn những lá trúc thon nhỏ bay vạt vờ. Tỉnh bỗng thấy trong lòng trào lên niềm căm giận bọn người đang lúc nhúc bò lên kia. Chúng sẽ phải trả giá cho những tội ác chúng đang gây ra trên mảnh đất Dân Khao này. Ghi chặt khẩu AK trong tay, Tỉnh bảo Lua:

— Chúng nó sắp vào bãi mìn.

Cả trận địa của trung đội tự vệ lặng im chờ giặc đến. Tiếng tre nứa bị cháy nổ lấp lóp nhói vào lòng mọi người. Những tốp địch đi đầu dần xác vào bãi mìn. Tỉnh nín thở chờ đợi...

Ầm!... Ầm!... Tiếng mìn nổ dậy đất. Bóng giặc lao đảo ngã rạp. Tỉnh rướn người, cùng đồng đội quật

thêm mấy loạt súng vào bọn sống sót đang quay lưng chạy. Ngay đợt tấn công đầu tiên, địch đã bị mìn và súng của các chiến sĩ tự vệ hất xuống tận bãi sông. Duyên reo lên phấn khởi:

— Công đầu dành cho những người gài mìn đấy nhé, nhất là cái Lua!

Lua nguýt đầu, cô chợt nhớ đến cái đêm đi gài mìn cùng Duyên dưới chân đồi chồm, chẳng ngờ hai cô gặp Chiêu đi làm nhiệm vụ. Duyên cứ trêu Lua rằng anh Chiêu « suýt chết » vì mìn của người yêu!

Tỉnh giục anh chị em khẩn trương sửa lại công sự bị pháo bắn sụt.

Từ dưới chân đồi, tiếng kèn chợt ré lên, nghe buốt óc. Bọn chỉ huy lại thúc lính xông lên. Tỉnh nhắc đồng đội:

— Các đồng chí bắn chính xác, tập trung hỏa lực diệt địch ngay từ loạt đạn đầu!

Địch đến gần. Ba mươi mét... hai mươi mét... « Bắn! », Tỉnh ra lệnh. Ba mươi tư khẩu súng nhất loạt nổ vào đầu giặc. Như bị một lưỡi kiếm vô hình phạt ngang người, lũ giặc ngã thành lớp trước hào chiến đấu. Những thằng đi sau liều mạng xông lên. Tỉnh và đồng đội vẫn bình tĩnh nổ súng. Tiếng súng hiệp đồng của bộ đội từ đồi (C3) vọng sang làm vững lòng mọi người. Bên cạnh Tỉnh, Lua bắn từng điểm xạ rất chính xác. Hoảng sợ, bọn đi sau lùi xuống chân đồi. Đợt xung phong thứ hai của địch bị đẩy lùi.

Trời sáng dần. Tỉnh đã trông rõ những tên địch nằm chết ngổn ngang trước chiến hào. Phía xa hơn, trên bãi mìn, xác giặc rải rác giữa một vùng đất bị cày lên. Dưới chân đồi và bãi sông, địch cụm lại trong những công sự đào vội, cạnh những cột nhà bị chúng đốt cháy đen. Mấy khóm trúc bị lửa tấp, lá ngã vàng,

rũ xuống. Từ phía bên kia, bọn Trung Quốc xâm lược vẫn tiếp tục lợi sạo. Bỗng giặc xam xít cả một khúc sông. Tinh phân công:

— Mỗi tiểu đội cử hai đồng chí đi lấy đạn, còn tất cả chuẩn bị chiến đấu. Các đồng chí tập trung số lựu đạn còn lại chia cho các tiểu đội để đánh gần. Chúng ta phải giữ vững vị trí chiến đấu.

Pháo địch lại bắn lên. Căn hầm Tinh ngồi rung từng chập, Tinh biết, với lũ giặc đông gấp bội mình, bằng mọi cách vẫn phải giữ chốt, phải tiêu diệt chúng. Tinh và đồng đội sẽ bắn đến viên đạn cuối cùng.

Pháo đã chuyển làn. Những đồng chí tiếp đạn cũng vừa bò lên đến nơi. Tinh chia đạn cho các tiểu đội. Chi xếp thêm mấy quả lựu đạn trước bờ công sự. Cả trung đội triển khai đội hình chiến đấu.

Địch lại bò lên. Chúng dàn thành hàng ngang. Tinh thấy địch chia thành ba lớp. Lớp trước là một lũ ô hợp, ba tên một súng xông lên. Lớp thứ hai là bọn sĩ quan cầm gậy và súng ngắn thúc lưng bọn đi trước. Và lớp thứ ba mới là bọn lính chính qui mỗi đứa một súng, chờ đối phương bắn hết đạn vào bọn đi trước, chúng mới hò nhau xông lên. «Bọn chúng thật nham hiểm!», Tinh nghĩ. Chi nhìn bao quát trận địa của mình. Những ánh mắt đăm đăm nhìn về phía địch. Tinh hiểu, cuộc chiến đấu sẽ trở nên gay go. Ban chỉ huy đã cho lệnh rút sau khi trung đội bắn hết số đạn còn lại. Cho đến lúc này, cả trung đội tự vệ của Tinh chưa có đồng chí nào hy sinh, chỉ có Hà bị mảnh pháo sượt qua vai. Hà tự băng lấy và nhất định không chịu về tuyến sau. Hầm tránh pháo được đắp chắc chắn. Tinh mừng vì đồng đội của mình biết tổ chức trận địa vững vàng và chu đáo.

Bọn địch đã đến đúng tầm súng của Tinh và đồng đội. Hai đợt xung phong nữa của địch bị trung đội tự vệ đẩy lùi

Gần trưa. Đạn gần hết. Thêm năm đồng chí bị thương. Tinh cho đồng đội rút theo lệnh của ban chỉ huy. Tinh, Lua, Dung, Giang và Duyên ở lại bắn kìm chân địch. Pháo lại nổ dồn dập lên chốt. Lua nép mình vào vách hầm, lo lắng nhìn sang đồi C3. Sao bên ấy im tiếng súng? Địch đã chiếm được chốt C3 rồi chăng? Lòng như lửa đốt, Lua lao ra ngoài.

Bỗng cô hét lên:

— Anh Chiêu! Sao lại chạy sang đây?

Chiêu xách khẩu B40 chạy đến:

— Bọn anh đã bắn hết đạn và được lệnh rút. Địch chiếm C3 rồi! Trung đội trưởng bảo anh sang đây giữ chốt cùng đơn vị em.

Lua kêu lên:

— Chúng em cũng rút rồi. Chỉ còn mấy đứa ở lại cản địch cho đơn vị rút nữa thôi.

Tinh phân công:

— Lua và Chiêu giữ một hướng, Chi và Dung đánh bọn địch phía kia. Giang và Duyên giữ phía này.

Năm cô gái và Chiêu ghim súng chờ địch. Đột ngột, từ bên chốt C3, bọn địch bắn sang dồn dập. Phía dưới chân đồi, bọn địch lại hò hét xông lên. Trận chiến đấu trở nên ác liệt. Tinh bắn kìm chân bọn địch từ dưới chân đồi xông lên, Lua bắn yểm hộ cho Chiêu phụt sang ngọn đồi C3 một quả B40. Một bùm lửa màu da cam chụp xuống đầu bọn địch trên đồi. Nhưng ngay lúc đó, một quả pháo rơi vào chốt. Tinh bị hất xuống lòng công sự. Duyên kêu lên:

— Chi Tinh! Em bị thương!

Tiếng súng của Lua không nổ nữa. Nơi Lua và Chiêu đứng, công sự bị sập. Quả đạn pháo rơi trúng vào vị trí chiến đấu của hai người. Nén đau đớn, Duyên lao tới:

— Chi Tinh, anh Chiêu và Lua hy sinh rồi!

Không kịp nữa rồi. Dưới chân đồi, bọn giặc đã ào lên, Tinh bảo Giang và Dung dìu Duyên rút lên tuyến

công sự phía sau, còn Tinh bắn yểm hộ cho bạn rút. Chị bắn từng loạt dài, khẩu AK nóng bỏng trong tay chị. Một tốp giặc xông lên từ phía bên phải Tinh. Chị ném liên tiếp bốn quả lựu đạn vào đấy rồi lăn người xuống phía sau đồi chột, rút theo Giang và Duyên.

★
★

Một ngày sau. Trên trận địa pháo mặt đất ở gần ngã ba Bắc Phiệt. Bộ đội đang ăn cơm trưa bỗng nhìn thấy một chiếc xe tải từ hướng lâm trường Đản Khao đi lên. Đến ngang trận địa, xe dừng lại. Sau thùng xe là những khuôn mặt con gái bịt kín trong những mảnh khăn vuông. Một anh chàng ló đầu ra khỏi buồng lái gọi to:

— Các đồng chí ơi, pháo cần mấy người phục vụ chiến đấu?

Khẩu đội trưởng Hùng giơ một ngón tay lên:

— Chỉ cần một người thôi, các đồng chí ơi!

Một cô gái từ thùng xe nhảy xuống. Chiếc xe rồ máy, lao đi.

Từ trong hầm, một chiến sĩ thông tin chạy ra:

— Báo cáo khẩu đội trưởng, địch cụm lại ở điểm X, tọa độ N, khoảng hai đại đội và năm xe quân sự.

Hùng buông vội bát, ra lệnh:

— Các đồng chí về vị trí chiến đấu!

Cô gái từ dưới chân đồi vừa lên đến nơi. Hùng nói với cô:

— Đồng chí giúp chúng tôi chuyển đạn lên đây nhé.

Hầm đạn ở dưới chân đồi, cạnh đường quốc lộ. Nhìn vóc dáng nhỏ bé và đôi mắt thâm quầng của cô gái, Hùng ái ngại. Anh định bảo cô nghỉ ngơi đã, nhưng cô đã quay người chạy xuống chân đồi.

Tinh, cô gái ấy chính là Tinh, đã đến với đơn vị pháo của Hùng từ hôm ấy.

Ghé vai vác hòm đạn, Tinh chạy ngược lên đồi. Từ trên ấy, các chiến sĩ đang bắn dồn dập vào nơi địch cụm lại. Nghĩ đến cái chết của Chiêu và Lua, Tinh xót xa thương bạn. Đồi người yêu ấy đã chiến đấu hết sức kiên cường và đã hy sinh anh dũng trên đồi chột tiền tiêu. Bước chân Tinh dồn nhanh. Tinh cảm thấy sức mình bỗng khỏe lên gấp bội.

Pháo bắn cấp tập trong hai mươi phút. Từ phía mục tiêu, khói bụi bốc lên mù mịt. Hùng ra lệnh ngừng bắn. Quay lại, anh vẫn thấy cô gái vác đạn leo lên đồi. Hùng gọi:

— Đồng chí ơi, nghỉ thôi! Bọn địch bị diệt rồi!

Tinh đặt hòm đạn xuống cạnh Hùng, ngồi thở. Cánh lính trẻ gạt mồ hôi trên trán, đến bên nồi cơm, ăn tiếp. Biết cô gái mệt. Hùng rót một bát nước đưa đến:

— Đồng chí uống nước đi!

Tinh đón bát nước từ tay Hùng. Phía trước, tiếng nổ đan vào nhau, ì ầm không dứt. Mấy cậu lính trẻ ăn xong, đã chui vào hầm ngủ. Không khí oi nồng mùi thuốc súng. Trời hừng nắng. Nhìn đôi mắt mệt mỏi của Tinh, Hùng ái ngại:

— Đồng chí đi nghỉ một lát đi. Đằng kia có cái hầm tránh pháo tốt lắm. Anh em chúng tôi nghỉ bên hầm này cả rồi, sẽ còn đánh nhiều đấy.

Cho đến lúc đó, Hùng vẫn chưa biết mặt cô gái. Chiếc khăn vuông trùm kín khuôn mặt Tinh, chỉ để hở hai con mắt hơi hiếng, buồn buồn. Anh quay về hầm tìm một chỗ ngả lưng cạnh mấy chiến sĩ trẻ. Không ngủ, anh vội tay mở ba-lô lấy ra một cuốn sách.

Dưới con suối gần đây Tinh khỏa chân vào dòng nước mát lạnh. Mở chiếc khăn vuông bịt đầu, chị sẽ vốc nước suối ấp vào mặt.

Hùng nhìn ra cửa hầm, chỉ thấy tấm lưng con gái thon thả và một mái tóc dài. Hùng ngủ thiếp đi trong tiếng súng ì ầm từ xa vọng đến.

Tính vẫn ngồi lặng im bên suối. Nhìn gương mặt sạm đen của mình lung linh trong đáy nước. Tính biết mình gầy đi nhiều. Tính lại nghĩ đến đồng đội và cái xưởng trúc bé nhỏ của mình. Sau hôm rút khỏi chốt, Tính đã cùng Giang và Dung đưa Duyên vượt qua những rừng bồ đề rậm rạp, đi tắt hai mươi cây số đường rừng ra đến Bắc ngăm, vừa đi vừa tránh địch. Thật may, Giang, Dung và Tính gặp được xe cứu thương của bệnh viện Bảo Thắng. Ba chị em gửi Duyên về tuyến sau rồi quay lại lâm trường. Ở đây, Tính và hai tiểu đội nữ được đưa về các đơn vị pháo mặt đất phục vụ chiến đấu. Bọn xâm lược chắc đã chiếm lâm trường. Chúng sẽ đốt phá cái xưởng trúc của Tính. Những cây trúc vàng óng, mềm mại sẽ bị chúng đốt thành tro. Lua vẫn từng ước ao làm một tấm màn trúc thật đẹp treo trên cửa căn buồng hạnh phúc của mình. Nghĩ mà cảm uất-bồn giặc.

Chiều hôm ấy, khẩu đội của Hùng chuyển trận địa và đã phối hợp với đơn vị bạn đánh giáp đầu hai cánh quân có xe tăng yểm hộ tiến sâu vào đất Bảo Thắng.

Tính vác hết số đạn dưới hầm lên và nấu xong nồi cơm cho các chiến sĩ thì trời cũng chập choạng tối. Tấm ni-lông lại được trải ra cạnh chiếc hầm tránh pháo vừa đào xong. Tính lặng lẽ dọn cơm cho các chiến sĩ ăn. Tấm khăn vuông đã được Tính bỏ ra trong lúc nấu cơm, nhưng trời tối nên các chiến sĩ cũng chỉ nhìn thấy dáng người mảnh khảnh của chị. Hùng và các chiến sĩ hiểu rằng chỉ có các cô gái lâm trường và các cô công nhân làm đường mới choàng khăn kín mặt như thế.

Một chiến sĩ nói với Tính:

— Chúng em vẫn chưa biết chị ở đơn vị nào đến?

Tính cười dịu dàng:

— Tôi cũng gần đây thôi. Các anh có biết Đản Khao không?

Một chiến sĩ khác chen vào:

— Em có một cô bạn gái làm công nhân ở lâm trường ấy đấy. Cô ta làm ở xưởng trúc. Khu nhà của cô ấy ở ngay bên bờ sông Nam Thi. Em lại còn biết là cạnh bờ sông gần nhà có mấy khóm trúc đẹp lắm.

Nghe chuyện anh chiến sĩ, Tính cảm thấy nao nao trong lòng. Nhưng chị chỉ im lặng..

Trưa hôm sau. Chiếc xe của lâm trường Đản Khao quay lại. Tính được lệnh trở về tiếp tục chiến đấu. Các chiến sĩ đang ngủ. Tính không nỡ đánh thức các anh dậy. Chị lấy chiếc bút chì và mảnh giấy của anh lính thông tin đặt trên hòm đạn, ghi vội mấy dòng đề lại. Viết xong, chị đặt nhẹ mảnh giấy trên ngực áo Hùng.

Chiếc xe lại đưa Tính về nơi chị đã ra đi. Cuộc chiến đấu đang diễn ra ở đây.

Tính dậy, Hùng và các chiến sĩ đọc mảnh giấy Tính để lại: «Tôi trở về lâm trường tiếp tục chiến đấu. Chúc các anh đánh giỏi. Bao giờ gặp lại, sẽ xin gửi các anh mấy cây trúc. Chào các anh». Mảnh giấy không đề tên cô gái. Hùng nói với đồng đội của mình:

— Chị ấy từ lâm trường đến...

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

LỐI ĐI CỦA THÚ RỪNG

Truyện

Còn bất ngờ hơn gặp con hồ, con gấu giữa đường, cái túi vải hoa đựng rau trên vai Mùi Hái buột rơi xuống đất. Những ngọn rau dớn cuộn tròn như cái dấu hỏi vải tung tóe trên đất. Chị cố giữ bình tĩnh cúi xuống nhặt cái túi vải hoa, nhưng không kịp rồi. Cái túi nằm trên đất, lăn trên những đợt măng vầu ngọt. Và chị loạng choạng như người bị trượt chân, cái khăn choàng đỏ bung lên, cái khăn quấn tròn trên đầu chị bỗng nghiêng đi, suýt buột rơi xuống đất.

Áp đến sát mặt Mùi Hái là một khuôn mặt choắt, sần sùi như mặt người hủi, sắc súa mùi thuốc phiện. Mặt chị tái lạnh. Chị rùng mình, và thấy như bị ngạt thở khi thấy vây kín xung quanh mình là gần chục bộ mặt hằm hè như mặt thú rừng.

Có cái gì đó xoay tròn trước mắt chị. Rồi chị nhìn thấy những ngọn măng giang mùa xuân cao vóng mềm mại dáng cần câu quay lão đảo. Và cả khu rừng vầu cùng mảnh đất dưới chân chị bỗng chùng chành, nghiêng ngả. Chị vừa bị kẻ nào đó tát một cái thật mạnh.

— Mà có nhận ra tao không, Mùi Hái?

Chị đứng vững vì nhờ cái giọng nói hách dịch và hi hửng đó. Nó nhắc chị: đây là một kẻ đối mặt quen thuộc với chị, chị sẽ phải đương đầu với nó, mặc dầu chị không muốn.

— Nhận ra tao chứ!

Chị lui lại một bước, hai tay ôm má, mặt nóng rực. Rồi chị nói câu thứ hai giọng đầy vẻ ngạo mạn bằng tiếng Dao — điều đó khiến chị bị xúc phạm — và nói xong hăm chống tay lên sườn, cười hặc hặc khoái trá.

Sầu Sáy! Thằng Sầu Sáy! Thằng thổ phỉ, tên buôn lậu! Cái mặt choắt nhằng nhịt nốt rỗ và vết sẹo chạy dài xẻ đôi má trái, cái đầu húi móng ngựa. Nó đã hai lần ngồi tù vì tội theo phỉ và tội buôn lậu thuốc phiện. Miền củ Tần A Sái nghĩ nó là cái lá bị sâu trên cành, nó là người Hán, nhưng dù sao nó cũng là cái lá trên cành đã từng sống chung với bà con Nậm Phầy, xin cho nó về đội Trâu khi nó ra tù. Nhưng rồi nó đi biến. Hơn năm sau, nó từ bên kia biên giới trở về, xưng là thầy thuốc, đi đâu cũng cặp kè cuốn sách thuốc và lập một khu vườn trồng tam thất. Sầu Sáy giấu mặt, tay ném đá rồi lại rút nhanh về ung dung hút túi. Miệng nói lời xấu xa, môi lại nheo nheo cười. Nó đã bị bắt khi đang viết truyện đen gieo điều độc hại. Chính Mùi Hái và hai anh du kích bắt nó giải lên huyện.

Giờ thì nó đây. Nó dẫn bọn lính Trung Quốc từ bên kia biên giới về. Nó xông tù chạy sang bên kia biên giới dẫn bọn lính về. Nó chẳng phải chỉ là thằng buôn lậu. Nó đây. Miền củ Tần A Sái nói: «Bọn bên kia biên giới phản bội ta rồi. Dè chừng không khéo chính thằng Sáy dẫn lính về đây. Dè chừng nó đi theo lối đi của bọn buôn lậu, lối đi của con thú rừng về đấy!» Lời ấy vang trong buổi hội làng đêm qua hóa lời tiên tri rồi. Chao ôi! Nước có giặc, làng lại mở hội. Những làng Dao đốt lửa rừng rực cao. Gợi nhớ những ngày nổi võ trang tranh đấu chống Pháp những năm bốn tám, bốn chín, những ngày hội họp dòng họ bàn công ước bản làng, bên bếp lửa, giọng các miền củ, bí thư, chủ tịch vang như hồi kèn, bóng người hiện lên ánh lửa hào hùng như dũng sĩ thiên thần từ chuyện cổ tích đi ra.

Bàn chuyện đánh giặc. Lại nhắc đến những chông mìn, cam bẫy. Lại bảo: từ nay khôi phục việc đặt *súng gài*. Cây súng gài nấp trong bụi cây, đón đường thú dữ, đã bắn vỡ ngực thằng Tây, giờ sẽ nhắm ngực kẻ thù mới.

Trong giây phút, Mùi Hái bỗng thấy nhói lên nỗi nuối tiếc xót xa. Chị bỗng nhớ ra rằng đã có lần chủ tịch Tần A Phìn, nhắc nhở mọi người chớ nên đi tới những vùng cạnh cột mốc biên giới. Biên giới ở đây là một con suối nhỏ, bờ rậm bụi cây xương cá, cây rau dớn, ở ngang chân rừng vầu. Những khu rừng vầu vào xuân, ngời lên sắc xanh non thắm thiết. Và nghe tiếng sấm đầu mùa, năm ngọt đội mũ nhô lên từ gốc cây, kẻ đá, măng đội đất chồi dậy như lũ trẻ nhỏ hơn hờ. Quen đi rồi, đàn bà con gái Dao tay biết thêu, tay biết hái rau rừng, măng rừng. Anh Tần A Liu, chồng Mùi Hái, ở trên đồn biên phòng biên giới trụ trên mỏm núi Tà Ngào. Bọn các cô các chị mỗi tuần lại đi dụ măng, đi dụ rau lên cho các anh trên ấy. Hôm qua chị đi một đi bị đầy cho anh. Đồn của anh trên cao. Sương mù đã che lấp mỗi sớm mỗi chiều.

Sương nhiều quá! Giá như không có sương, ờ, không có sương thì chị nhìn thấy chúng rồi. Nhìn thấy chúng từ xa kia. Nhưng mà chúng đã lẫn trong sương và len lút đi theo con đường của thú dữ vẫn đi, chẳng ai ngờ tới.

— Nhận ra tao rồi chứ! Bất ngờ quá, hả?

Thằng Sáy lại cất tiếng cười, nghe những chiếc răng chuột nhọn hoắt, hai con mắt láo liên, đảo ngang đảo dọc. Máu dồn lên hai tai Mùi Hái, hai cái vòng tai bỗng nóng dâng. Chị nghĩ: « Tao nhận ra mày rồi » và tay bỗng chạm vào cái chuôi dao — con dao đi rừng đeo ở cạnh sườn chị.

— A! Cho tao mượn con dao nhé.

Thằng Sáy xắn tới thật lẹ. Chị né một bên như sợ giây bắn. Hai bàn tay thằng Sáy quều quào và ánh mắt nó chột lóe lên tia thêm khát man rợ của thú rừng.

— Thôi nào!

Thằng Sáy nổi cơn thèm muốn hình như không đúng lúc. Chị nhìn thấy bàn tay tên chỉ huy đầy mạnh vào bả vai nó. Tên chỉ huy lặn lên, đứng ngay trước mặt chị.

Đó là một thằng đàn ông to béo, dáng đứng thẳng như cái cột, mặt to bự, môi dày, mắt một mí thâm hiem. Nó mặc cái áo bốn túi. Cái quần rộng dưng, hai ống quần ướt đầm. To béo mà giọng nó lí nhí, rất khó nghe.

— Pú deo pa! Pú deo pa (đừng sợ).

Tên chỉ huy nói, tay hất cái mũ lưỡi trai ngược lên và nói tiếp một câu gì đó, đoạn chỉ tay về phía sau nó. Bấy giờ, từ trong đám sương mù dày đặc ở phía xa, ừn ừn dần ra một đoàn lính. Chúng đứng lại, đang ngơ ngác, ống quần, vạt áo ướt đầm đìa. Chúng đi những lối đi của thú rừng tới đây.

Thằng Sáy lại dịch lên cạnh tên chỉ huy.

Này, nghe chúng tao hỏi — Thằng Sáy nghe tên chỉ huy nói, rồi nhìn thẳng mặt chị, dịch lại — Trong làng này có nhiều bộ đội không? Có nhiều súng không? Mày không nói, mày phải chết!

Chị cắn môi như cố nén một nỗi tủi vừa chột dâng lên. Chị hai mươi năm tuổi. Chưa bao giờ chị bị ai gọi là mày.

— Nói đi! Nói!

— Tôi không biết! — Chị đáp và cảm thấy hải lòng vì giọng nói không lộ mấy may run sợ, cả cái tiếng *tôi* chị xưng với chúng, chị cũng thấy là đúng, nó nói lên cái nhân cách của chị.

— Sao lại không biết?

— Tôi đi canh nương lúa!

Chị đáp dường như không cần nghĩ ngợi. Nhưng vừa đáp xong thì chị hiểu ngay rằng bọn chúng không bao giờ lại tin điều chị nói được.

Thằng Sáy cười hặc hặc. Ôi chao! Chị nghiêng chặt răng. Chị muốn nghiêng nát thẳng chỉ điểm, tên gián điệp kia. Chị muốn thành một khối thuốc nổ bung giết chết hết bọn giặc đang tùm tùm ở đây. Chúng trâng tráo, dè hèn. Chúng tinh quái. Khốn nạn! Chúng như người hàng xóm độc ác ở ngay cạnh nhà chị, thóc mách đủ chuyện trong gia đình chị.

— Nói láo! — Thằng Sáy chuyển sang giọng cười nhạt — Tao ở tận trong hang con dú, đừng giấu tao. Hợp tác xã của mày bỏ lúa nương, làm lúa ruộng từ lâu rồi làm gì còn nương mà canh... Có phải không? Ha, hợp tác xã mày được tỉnh khen vì lập trạm thủy điện đầu tiên, lại có đàn trâu tập thể...

Thằng Sáy thao thao. Nhưng nó bỗng há hốc miệng, ngừng lời. Dưới vành khăn đỏ, hai con mắt Mùi Hái đang nóng bừng bỗng lạnh buốt như hai mũi kim. Thằng giặc vừa động đến điều gì đó hết sức thiêng liêng của chị.

Ôi chao! Giờ thì chị hiểu rồi. Thằng giặc cầm thù tất cả, muốn phá phách tất cả những gì chị và mọi người đã đổ mồ hôi mới có. Trong óc chị, hiện lên những ngày tháng đã qua. Ngày lập hợp tác xã, những ngày đào con mương trung thủy nông. Miền củ Tần A Sài lo sợ bị động long mạch. Chính chị đạo ấy mười tám tuổi đã nhận đánh quả mìn đầu tiên giữa mối lo âu của bao người. Quả mìn nổ. Tay con gái làm nên sấm sét rồi. Nước chảy, tuyết-bìn trạm thủy điện quay ù ù. Sân kho vàng ngời ánh điện. Cái đám cưới của chị với anh là đám cưới đầu tiên của người Dao Nậm Phầy tổ chức trên sân kho, dưới ánh điện ấy. Không có lễ xem lá số, so chân gà, không thách vòng bạc, lợn gà. Nhưng có tiếng hát, tiếng kèn đồng ánh ỏi rộn ràng. Hương lúa ở khu đồng định canh thoảng bay về. Có hạt lúa rồi, củ mài trên rừng được ở yên.

— Thôi, không nhiều lời nữa, giờ mày dẫn đường chúng tao về làng.

Tên chỉ huy nói sau mấy phút im lặng tính toán. Chị quay mặt đi, không đáp, trong lòng bỗng thấy dửng dưng thật lạ. Nhưng vào lúc ấy, thằng Sáy lại len lén sát chị.

— Đừng làm cái mặt con ngỗng đực nữa. Tao biết hết chúng mày rồi. Dân Dao chúng mày trong hờ, ngoài kìn. Chúng mày là cái hũ đầy nứt. Đừng tưởng tao lạ. Tao biết hết. Cả phong tục dân tộc mày kia. Có phải là khi có người chết thì bắn ba phát súng báo cho Ngọc hoàng biết phải không? — Thằng Sáy quay lại viên chỉ huy, cười nịnh bợ — Cho nó một phát đi, tá quan. Tôi dẫn đường cho. Chính xác đường này xuống trạm thủy điện rồi. Nào!

Tên chỉ huy nâng khẩu súng ngẩn lên ngang ngực ngoẹo đầu. Và hắn bỗng lui lại một bước ngẩn. Chị vừa đưa hai tay lên chỉnh lại cái khăn, đôi môi run lên bật như phải nói những lời quá sức của mình:

— Lối ấy không phải xuống trạm thủy điện đâu. Lối ấy đi vào cái hang chỉ có dê rừng ở.

— A!

— Tôi sẽ dẫn các ông đi về làng.

— A!

Sáy nhảy lên reo như con dê hưng chí. Mắt tên chỉ huy lóc lên tia mừng rỡ.

— Hảo! Tốt lắm! Người Dao tốt lắm!

— Này, cô Mùi Hái ơi! Người Dao ta xưa kia ông tổ ở đất Tàu đấy nhé — Thằng Sáy cười hềnh hếch.

Chị quay đi, cố nén một cái gì vừa dâng lên chẹn ngang cổ.

★
★

Trong những giây phút ấy, chị nhớ lại tất cả. Nhớ nhất thằng bé Tả lên ba tuổi. Giờ này nó còn ngủ trong cái võng vải đặt ở gian nhà ngoài. Bà cụ dậy sớm đang đốt lò, thỉnh thoảng lại đưa cái võng, hát ề ề. Nó lớn rồi bà ơi, nó khôn rồi bà ơi, bà khỏi phải hát nữa. Mặc, bà cứ hát vì bà yêu, bà quý nó. Cái thằng khôn quá. Hôm làm lễ một tuổi cho nó, *miền củ Tần A Sài* hát khẩn xong, đặt trước nó một quả trứng gà, một quyển sách để xem nó lấy cái gì rồi căn cứ vào đó mà đoán hướng đường đời của nó sau này. Nó chẳng như đứa trẻ khác, nó đưa hai tay ra, một tay kéo kéo quyển sách, một tay chop quả trứng gà. *Miền củ Tần A Sài* cười ha hả: thằng này về sau đèn sách chăm chỉ, việc làm ăn cũng khôn ngoan đây. Ba tuổi nó đã hát, nói nheo nheo suốt ngày. Anh Liu từ trên đồi biên phòng về nhà chơi bế nó. Nó hỏi: «Bố ơi, cái gì nhanh nhất?» Anh Liu đáp: «Đạn bắn bọn Tàu đi nhanh nhất» Nó cãi: «Mắt đi nhanh nhất!» Anh cười khanh khách khen nó thông minh giống chị. Nhớ anh quá, anh Liu ơi, nhớ giọng cười, tiếng nói của anh. Nhớ một hôm anh hỏi em: «Trong khi đánh bọn Trung Quốc xâm lược, nếu anh hy sinh thì em nghĩ thế nào?» Chị không đáp, ngực rục lên, nghẹt thở. Anh hy sinh, em buồn một trăm phiên chợ, một nghìn phiên chợ chưa nguôi.

Chị nhớ lại tất cả. Nhớ hai con gà lẽ anh đưa về. Đó là giống gà thấp chân do một anh chiến sĩ từ Thái Bình đem lên đồn. Đồn biên phòng có người của cả nước lên để giữ gìn, biên giới tổ quốc. Hai con gà lùn cùn mà sai trứng quá. Có một con đẻ ở dưới bó gianh dựng ở đầu nhà được mười hai trứng rồi. Chị nhớ lắm. Nhớ tới cả những điều vặt vãnh trong đời sống hàng ngày tưởng như chẳng có quan hệ gì tới chị.

— Tàu khoai khoai! (Đi nhanh lên!)

Tên chỉ huy đi sau chị lăm lăm khẩu súng trong tay, đứng lại trên một phiến đá, quay lại, thét khàn khàn

glue lính. Mù trong khe đặc quánh. Có tiếng đá lăn. Tiếng trượt chân của một thằng lính. Tiếng thằng Sáy cười hề hề, giải thích:

— Lối đi của thú rừng nên khó đi mà!

Lối đi của thú rừng. Những con thú ác chẳng bao giờ đi đường rộng lối ngay.

Đường thú đi lên lối qua những khe núi sâu thẳm, cheo leo bên bờ vực. Không có vết đường mòn. Như con đường chị đang dẫn bọn lính đi đây. Nó chỉ là một khe suối cạn, đá tảng gập ghềnh, hoang vắng, lạnh tanh. Lối đi khúc khuỷu lúc quặt, lúc rẽ, khi lên, khi xuống.

— Sao! Đi nhanh lên chứ mày.

Thằng Sáy từ phía sau dẫn lên, dừng cạnh chị, khi chị vừa dừng lại. Hai cánh mũi nó phập phồng. Nó thở hổn hển. Nó liếm môi.

— Đi chứ!

— Sương quá! Còn phải tìm đường.

Chị đáp, mắt nhìn quanh. Sương từ các khe núi đang thốc ra mờ mịt, quánh đặc. Khăn đội đầu của chị đã dẫm mầu và cái mảnh vải đỏ choàng vai của chị đã ướt đầm. Con gái Dao đỏ đội khăn đỏ. Truyện cổ tích kể đó là tấm lòng kiên trinh của nàng con gái Dao đỏ.

Sương nặng quá. Hai má chị lạnh toát. Mi mắt chị ướt nhòe. Chị chớp mắt, bỗng thấy mi mắt ẩm ẩm. Chị đang khóc mà không hay. Chị khóc. Chị sắp phải xa hết tất cả mọi người rồi. Chẳng còn bao giờ chị được gặp thằng bé Tả, anh Liu nữa. Anh Liu ơi, anh chỉ được buồn một hai phiên chợ thôi, anh nhé.

— Nào! Đi chứ! Mày mà lừa chúng ông thì mày chết! Tên chỉ huy to béo ịch bước lên tảng đá, dừng cạnh chị nói, phì phì thở.

Chị kéo tấm khăn đỏ lau mặt. Mắt chị đã khô. Chị đảo mắt và nhanh nhẹn bước xuống tảng đá.

— Đường đây rồi!

Thằng bé Tả nói đúng : mắt người nhanh nhất. Chị đã tìm ra lối đi dẫn bọn xâm lược tới khoanh rừng đặt súng gài của du kích và dân làng Nậm Phầy.



Những khẩu súng gài bắn một phát chết con hổ, con gấu. Những khẩu súng gài cực mạnh nổ vỡ ngực thằng Tây, thằng thổ phỉ đến cướp bản. Những khẩu súng giữ làng bản, canh giữ từng góc rừng quen thuộc xinh xắn.

Những khẩu súng gài làm li, giăng cái chết bất đắc kì tử với bọn phá hoại, lũ xâm lược, thô sơ cỡ lỗ lăm. Chúng chỉ là khẩu súng kíp tự chế. Nòng là ống thép khoan bằng mũi khoan kéo tay. Thuốc súng chế bằng phân dơi trộn với than xoan, diêm sinh. Đầu đạn bằng chì nấu đổ vào khuôn ống nửa lép.

Những khẩu súng gài nắp kín trong bụi cây, nòng đặt trên một cái chạc cây, cò súng buộc một sợi dây, sợi dây kéo ra căng trên mặt đất. Sợi thuốc bị mưa ướt, người đặt súng che một miếng da hươu trên bầu thuốc súng.

Những khẩu súng gài đã đặt sẵn. Người trong làng biết nơi nó ở. Những khẩu súng gài rình kẻ thù ngày này qua ngày khác, kiên nhẫn, và lặng lẽ.

Bọn giặc lăm lăm đi theo chị.

Rừng vẫn buông rơi hạt nặng. Đôi lúc cả bọn giật mình, ngơ ngác một cách đần độn, ngó quanh. Có một tiếng con chim xoát xoành vừa kêu.

Và bây giờ, chị đang đi bỗng dừng lại, đưa tay buộc lại mảnh vải đỏ choàng vai. Yên lặng, hoang lạnh quá! Tên chỉ huy nhìn quanh, hai con mắt tí hí chớp chờn nổi lo sợ, hồ nghi:

— Mày dẫn chúng tao vào hang dê à ?

— Không !

Chị lắc đầu. Hai cái vòng tai đung đưa. Mặt chị thon hình quả chám trắng hồng như vừa rửa nước ấm. Mắt chị trong veo. Chị đã nhìn thấy dấu hiệu của trận địa súng gài. Trong khu rừng này hàng chục khẩu súng đã sẵn sàng giết cò.

— Di chứ ! Nhanh lên !

— Cho tôi nghỉ một lát, mệt quá.

Chị thở nhẹ nhẹ. « Không hiểu lúc ấy ta còn nghe thấy tiếng súng nổ không. Người Dao chết bắn ba phát súng báo cho trời, báo cho dân làng biết. Thằng Sáy khốn nạn nó biết cả tục lệ ấy. Nhưng ở đây, không phải chỉ có ba tiếng súng báo tử đâu». Chị nghĩ và quay lại bảo tên chỉ huy giọng thật điềm tĩnh:

— Các ông cho quân đồn lên, chỗ này rậm dễ lạc lắm.

Bọn giặc đã đồn lên, đưa nọ đi sát đũa kia. Chị vẫn đi đầu. Tên chỉ huy theo chị. Nhưng nó thấy hình như chị chạy. « Đứng lại ! » Nó hét. Thằng Sáy chạy lên.

Cả lũ lính đuổi theo.

Không kịp nữa rồi ! Một tiếng súng gài đã nổ vang rừng. Tên chỉ huy không kịp chửi — nó muốn giữ sự im lặng đến phút chót của cuộc tập kích lên lút — đã ngật ngã ra phía sau.

Bọn lính kinh hoàng vỡ ra như một bầy quạ đói rúc vào rừng. Chúng làm náo động khu rừng đang yên ả. Chúng làm rừng nổi giận. Rừng vang tiếng súng gài. Vách đá thành dây dẫn tiếng nổ đi xa.

4-1979

MA VĂN KHÁNG

(1) Người già.

GIẶC ĐẾN NHÀ

Truyện kỳ

Phượng bắn lên, đầu óc rối mù. Như con gà mắc tóc, càng gỡ càng rối. Bà mẹ luống cuống xếp quần áo, gạo nếp, gạo tẻ vào các dây vải rồi lại xếp ra sàn nhà.

— Thế đấy, bây giờ nó phó mặc cho tôi cả bốn đứa con. Bà già, cháu dại. Nó bảo tôi đi thì biết bao giờ mới đến nơi cơ chứ.

Phượng vẫn bế đứa con út, nựng con:

— Mạnh đi với bà nhà. Mạnh đừng quấy bà nhà. Mạnh ngoan thì mẹ yêu nhà.

Phượng ngồi xuống giường, gọi cả bốn con lại gần, dặn dò:

— Trục, Thông và Tách nhớ chịu khó đi bộ, đừng bắt bà công nhà. Mỗi con mang một cái dây quần áo đi với bà vào rừng kéo nữa giặc nó bắn đạn to, đồ nhà, đồ cửa thì không chạy kịp.

Thông, đứa con mới sáu tuổi của Phượng, dương cặp mắt đen láy, ngây thơ hỏi mẹ:

— Thằng giặc nó thế nào hả mẹ? Nó có mẹ không hả mẹ? Sao bố mẹ nó không bảo nó lại để nó đi bắn quả đạn to làm đổ nhà hả mẹ?

Phượng thương con quá nhưng chị không biết trả lời thế nào cho phải. Giữa lúc này mẹ con đang rối rít, bà mẹ lại hỏi:

— Hay là... con đưa chúng nó, đến nơi cho mẹ rồi hãy quay trở lại cũng được. Con tính mấy đứa bé thế này, chúng đã đi xa bao giờ đâu.

Phượng nghe mẹ nói, lòng tự trách mình đã trút cho mẹ một gánh nặng giữa lúc này.

Trong lúc Phượng đang tự biện bạch, tự chất vấn mình thì mẹ vẫn đứng ngồi không yên. Các con Phượng đang liu riu đòi ở nhà với mẹ, đòi mẹ cho cây súng bắn « đoàng ». Thằng Thông giơ hai ngón tay như cầm súng lục, chĩa vào ngực anh Trục, miệng xì ra luồng hơi như thể đang bắn súng làm cho Trục phải nhắm mắt lăn kên ra giường. Giữa lúc ấy có tin từ ngoài phố báo về:

— Trung Quốc sơn cờ Việt Nam lên xe tăng, đánh vào thị xã. Chúng đã qua cầu sông Hiến rồi!

Thế là Phượng buông thằng Mạnh ra, vợ lấy khẩu súng dựa bên tường, nói với mẹ:

— Thôi, mẹ cho các cháu đi thôi. Con phải lên trận địa đây. Giặc đến nhà rồi.

Bà mẹ sững sờ nhìn con, ánh mắt đầy lo âu:

— Mày ở lại thật à con?

Phượng nói với mẹ, giọng dứt khoát hơn:

— Giặc nó đến thì phải ở lại mà đánh chứ. Mình chạy thì còn chờ ai đánh hộ?

Phượng thắt bao đạn vào ngang lưng, khoác khẩu súng lên vai. Mấy đứa con ngơ ngác nhìn mẹ. Thằng con út khóc, níu lấy tà áo Phượng không muốn rời. Phượng gỡ tay con, hết đồ ngon ngọt lại dọa con ngáo ộp Trung Quốc đã đến ở sau nhà. Khi thằng bé đã buông tay khỏi áo Phượng, bà mẹ nước mắt lưng tròng nói:

— Phượng ơi! Con ở lại, ngộ nhớ có làm sao thì các con mày tội lắm.

Cũng lúc ấy tiếng súng của trận địa pháo cao xạ 37 ly ở gần đồi Thiên văn phía nam bờ sông Hiến nổ dồn dập. Phượng lấy hết ý chí vùng chạy ra khỏi nhà, miệng dặn với lại một câu:

— Mẹ cứ đưa cháu đi về hướng Bằng Khẩu, Cao Bắc nhá.

Phượng ra đường. Mắt đỏ hoe. Chị cầm cổ chạy thẳng lên chốt.

Trên chốt không còn cây cối. Bờ công sự và đất đồi
lăn vào nhau một màu đỏ gạch cua. Sườn đồi, nương
sắn đã mất hết lá xanh, chỉ còn lại thân cây như những
que củi khô cắm thành hàng. Trước mặt trận địa là
dãy nhà tập thể của đoàn địa chất 48. Xa xa, phía đông,
trên một dốc núi, cái tháp khoan cũ kỹ đã ngừng làm
việc. Công nhân địa chất được lệnh đem tài liệu về
một vùng quặng sắt ở phía sau. Con đường đất đỏ từ
tháp khoan chạy xuống chân đồi vắng lặng, im ắng.
Người ở xóm đã lui dần vào nội thị và lần lượt vượt
qua cầu sông Hiến, cầu Gia Cung hướng về phía Ngân
Sơn mà đi. Ai cũng nhìn lại phía sau với đôi mắt luyến
tiếc. Thị xã Cao Bằng sôi động, còn cao như đang đứng
trên lò lửa. Cuộc sống tần tảo 30 năm đang đứng trước
nguy cơ bị tàn phá. Một thị xã cổ kính nằm giữa hai
con sông êm đềm. Tiếng súng chiến đấu trong kháng
chiến chống Pháp chỉ còn vang lại mỗi khi người ta
nhớ đến cái lần Pháp nhảy dù Cao Bằng năm 1947. Và
bây giờ, ba mươi hai năm sau. Đứng cái tuổi 32 của
Phượng. Đứng cái lần chạy giặc Pháp hồi ấy, mẹ Phượng
mang con trong bụng chạy lên rừng. Phượng ra đời
trong một tấm ô bằng lá cây khô. Cả hai lần chạy giặc
gánh nặng nhọc nhằn đều chất lên vai mẹ, Phượng tự
bảo mình: «Mày là đứa con bất hiếu quá, Phượng ơi!
Mày là người vợ không đáng được tin cậy, Phượng ơi!
Chồng mày đi công tác vắng, giao cho mày bốn đứa
con. Giữa lúc loạn ly này, mày để con cho mẹ. Ngộ nhớ
các con mày gặp chuyện không may thì nói với chồng
sao đây? Ngộ nhớ, mày bị tên bay, đạn lạc thì bốn
đứa con mày ai nuôi?» Phượng chất vấn mình rồi
tự trả lời mình. Phượng thấy như sự mất mát đã đến
kề bên và nước mắt khóc. Rồi Phượng lại thấy hiện lên
trước mắt kẻ đang rình chộp, cướp đoạt, mọi tài sản và
hạnh phúc của Phượng. Như một người mơ ngủ, Phượng

giật mình. Khẩu súng trên vai Phượng trượt từ vai
xuống khuỷu tay, Phượng nắm ngay lấy nó. Từ lúc ấy,
cuộc chiến đấu bắt đầu.

★ ★

Phượng đã nhìn rõ cảnh bọn giặc đang dàn thế trận
ở khu đồi trước mặt. Chúng đông lúc nhúc, đi thành hàng
ngang. Mỗi đứa cách nhau chừng một mét. Bọn này vừa
đi vừa bắn. Đạn bay lên trời, đạn cắm xuống lưng đồi
chốt của Phượng. Chúng kéo xuống con đường đi vào
khu tập thể địa chất, định vào đánh úp pháo đài rồi vào
thị xã. Nhưng toán giặc đi đầu vừa qua hết khu tập
thể địa chất liền bị các đồng chí bộ đội phân đội 45
đánh bật trở lại. Chúng dạt xuống hai bên đường, tràn
xuống vạt ruộng bậc thang dưới chân đồi chốt của
Phượng. Thấy hỏa lực trên chốt của Phượng có vẻ thừa,
tên chỉ huy đứng ở cuối đoạn đường ra lệnh cho tên
hình thời kèn điếu khiến quân leo lên. Khi chúng vừa
dặt chân tới vạt sắn dưới chân đồi, pháo và cối từ phía
sau cũng ập xuống. Lúc đầu những quả cối còn tản mạn,
thừa thớt, sau tăng dần, chum dần lên đỉnh đồi. Tiếng
nổ ong ong bên tai khiến Phượng không còn nghe thấy
gì nữa. Bụi đất, khói đạn trùm lên đồi như một sớm mây
mù dày đặc. Phượng biết bọn bộ binh sắp lên chiếm
chốt. Chạy khắp trận địa, len lỏi trong chiến hào
nhắc nhở chi em bình tĩnh, vững vàng.

Ngày đầu, cơ sở đạn của mỗi người chỉ có 35 viên,
nên phải bắn rất dè xẻn. Phượng kiên trì chờ cho chúng
bò lên hết vạt sắn, phơi mình lồ lộ trước đầu ruồi mới
cho nổ súng. Loạt đạn đầu chỉ có ba tên ngã. Những
đứa ở phía sau lại lên tiếp ngay. Phượng biết chị em
còn hồi hộp nên bắn chưa thật chuẩn. Phượng phân
mức tiêu cho từng người. Cứ lấy thẳng giặc ở hàng
đầu bên phải làm chuẩn. Phượng phân chia mỗi cô gái

bám sát một mục tiêu. Lần này, khi cả loạt đạn nổ thì một hàng ngang phía trước ngã gục. Có tên vật ngửa người đổ kênh như một cây chuối bị chém ngang thân. Toàn thân nó trượt trên đồi dốc một đoạn dài rồi mắc vào thân một cây sắn ở dưới đó chừng dăm mét.

Bọn giặc phía sau nằm cả xuống. Chúng khom người định bò lên. Chúng chia mũi vòng vào chân tre định lên tập kích từ phía nam chốt. Nhưng hai tên giặc vừa mới nhô đầu lên dây công sự đã bị trung đội trưởng Tiến xiết cho nó cả một băng đạn AK. Khẩu súng văng ra bên và tên giặc ngã nhào xuống.

Trận tấn công thứ nhất dừng lại ở đó. Giặc lui xuống vạt ruộng, núp trong chỗ khuất để lấy lại tinh thần. Ở trên chốt, Phụng cũng chạy đến các vị trí chiến đấu của tiểu đội để động viên nhắc nhở chị em. Mới qua một trận đánh mà Phụng thấy ai cũng lớn lên, cứng cỏi hẳn ra. Hứa Thị Hòa, em gái của Phụng cười với chị hồn nhiên. Phụng phải đồng bụi đất trên tóc em hỏi:

— Vừa rồi em bắn được mấy thằng?

Hòa chỉ đám xác giặc nằm dưới chân đồi:

— Hôm nay ít nhất em cũng xử tử được một thằng.

Phụng đếm số vỏ đạn vàng au dưới công sự rồi nhắc em tiết kiệm đạn để đánh địch cho hết ngày hôm đó. Ở tiểu đội, Phụng được coi là chị cả. Sau Phụng, chỉ có Hoàng Thị Huyền, cô nuôi trẻ ở ty Thủy lợi là trên 20 tuổi. Còn hầu hết là dưới tuổi hai mươi. Trương Thị Hà vừa học qua lớp 10, đang là học sinh năm thứ nhất trường sư phạm Bắc Thái. Hà về thăm nhà ngày chủ nhật và xin ở lại đánh địch cùng tiểu đội. Hai cô Phan Thị Ngọc Anh và Hoàng Thị Hòa học sinh lớp 10 của trường cấp 3 thị xã. Mới ngày 16-2 các cô còn đến lớp buổi sáng. Buổi chiều các cô lên chốt trực thay cho chị em có gia đình về làm chút việc riêng. Ngày 17-2 trường tạm nghỉ. Hai chị

em cô Khảm Thị Đào và Khảm Thị Hòa người dân tộc Nùng. Cả hai đều có vóc người nhỏ bé, nhanh nhẹn. Gương mặt cô nào cũng xạm vì khói súng. Cô bé Lương Thị Ty vỗ tay vào bả vai khoe với Phụng:

— Chị ơi, khẩu súng của em giật ghê quá. Ê cả vai chị a.

Phụng nắm lấy vai Ty. Đôi vai gầy ảm trong bàn tay Phụng. Phụng bỗng thấy thương các em. Ở lứa tuổi ấy, Phụng thấy mình thanh thản, hạnh phúc hơn nhiều. Vậy mà bây giờ, các cô gái trong tiểu đội của Phụng phải gánh vác trách nhiệm nặng nề quá. Trước mắt, tất cả chỉ còn bóng dáng khả ố, man rợ của bọn xâm lược.

Giữa tiểu đội của Phụng và bọn giặc cướp chỉ còn là khoảng cách giữa hai mỏm đồi. Chúng đang dồn quân lên lấp vào chỗ trống của những tên đã chết. Một cuộc tiến công nữa lại sắp bắt đầu. Có thể chúng sẽ liều chết để đánh bật Phụng và tiểu đội của chị ra khỏi chốt. Rồi chúng sẽ ào xuống đường phố. Chúng sẽ xông vào từng nhà. Chúng sẽ xông vào căn phòng ấm cúng của Phụng. Chúng sẽ đốt, phá và sẽ làm gì nữa ở cái tổ ấm ấy? Không, chúng nó không thể tiến quân một cách dễ dàng như vậy được. Đất này là của Phụng, của các em gái đang ngồi trên chốt đây. Ngôi trường đơn sơ kia đã từng là nơi các em Phụng ngồi học. Bài học lịch sử về đất nước 4000 năm. Đất nước có Bà Trưng, Bà Triệu đã từng cưỡi voi ra trận đánh đuổi giặc phương Bắc. Nghĩ đến đây, Phụng bỗng thấy vui vui. Và một niềm kiêu hãnh vì thấy mình đang theo gương các anh hùng thuở trước.

★ ★

Đợt tiến công thứ hai của giặc bắt đầu được hơn mười phút thì Trương Thị Hà bị thương vào cánh tay trái. Lúc ấy, Hà đang đứng cạnh Phụng. Tay trái Hà

kề vào tay phải của Phụng. Một tên giặc ở đồi bên kia đã dùng súng bắn tía hông ám hại hai chị em. Nhưng vết thương chỉ ở phần mềm. Phụng thấy Hà rướn người lên và dùng tay phải ôm lấy vết thương chứ không kêu. Phụng nhìn thấy mặt Hà biến sắc, môi bặm lại. Biết Hà đang cố nén đau, Phụng không hỏi gì nhiều. Chị cởi chiếc khăn ni lông đang quấn cổ buộc vết thương cho Hà. Nhưng máu vẫn ra nhiều. Phụng liền cởi chiếc áo cánh màu chàm đang mặc xé ra buộc vết thương. Phụng dìu Hà vào một ngách hào chiến đấu rồi chạy vụt đi báo cáo trung đội trưởng Tiến.

Tiến từ chốt phía bắc chạy sang dùng AK áp đảo ngay bọn giặc đang hò nhau xông lên hướng của Phụng và Hà. Mặt khác, Tiến hạ lệnh cho khẩu đại liên của trung đội chuyển làn sang chi viện cho tiểu đội Phụng. Các xạ thủ đại liên cơ động trên sườn đồi phía bắc đường T, định đặc nổ từng điểm xạ ngăn làm cho bọn giặc bắn súng cối cứ đuổi theo họ như trò ú tim.

Hà ngồi ở ngách hào, cứ mỗi lúc lại muốn đứng lên chộp lấy khẩu súng để bắn nữa. Nhưng Phụng lại ấn Hà ngồi xuống. Phụng một mình sử dụng cả hai khẩu súng. Chị làm như thể Hà vẫn còn đang chiến đấu để tiểu đội yên tâm.

Chờ cho đợt tiến công thứ hai của giặc kết thúc, Tiến mới hạ lệnh cho Phụng đưa Hà men theo sườn đồi phía tây về tuyến cấp cứu. Phụng buộc tay trái Hà treo lên cổ rồi bảo Hà bám tay phải vào vai mình để dìu đi. Hai chị em đi qua cửa trường cấp hai, Hà bảo Phụng:

— Chị cho em nghỉ một lát. Vào trong trường mà nghỉ chị ạ.

Chiều ý Hà, Phụng đi chậm chậm về phía trường. Cánh cửa các lớp vẫn mở. Bảng đen vẫn còn dòng chữ

ghi ngày học cuối cùng: ngày 16-2. Năm học thế là dở dang. Phụng đang theo đuổi ý nghĩ ấy thì Hà ghé vào vai chị nói nhỏ:

— Đây là lớp của em ngày trước. Em vẫn ngồi cạnh cửa sổ kia. Ngoài cửa sổ có cây lê, bây giờ vẫn còn hoa trắng chị ạ. Em định học xong xin về dạy ở trường này.

Gương mặt Hà hồn nhiên như còn luyến tiếc những kỷ niệm trẻ thơ.

— Cố mà đi em ạ! Về tuyến sau cấp cứu càng sớm càng tốt kẻo nữa mất máu nhiều, không có lợi.

Phụng lại dìu Hà đi. Hà hỏi:

— Về tuyến sau là ở mãi đâu hả chị?

— Về nơi an toàn, có đầy đủ thuốc men, bác sĩ cứu chữa em ạ.

— Thế nghĩa là không được ở gần chị và bọn cái Hòa, cái Đào nữa à. Thế thì em chẳng đi đâu. Em mới bị thương nhẹ, xương tay chưa gãy cơ mà.

Phụng vỗ tay vào lưng em, âu yếm như đang vỗ về các con:

— Về tuyến sau chữa chóng khỏi rồi lại về chốt với chị, với các bạn. Em cứ yên tâm mà về đi. Đánh giặc lần này có cả nước chứ riêng gì chị em mình mà lo thiếu người.

Phụng dìu Hà đi tắt qua cổng ty công an, ty văn hóa rồi lên chốt pháo đài. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở đó và đang nóng lòng theo dõi cuộc chiến đấu của tiểu đội Phụng. Phụng báo cáo sơ qua mấy nét rồi đưa Hà vào trạm cấp cứu.

★
★

Theo lệnh của chính quyền địa phương, những người dân cuối cùng đã rời khỏi thị xã trong đêm. Sớm hôm sau, thị xã yên tĩnh, vắng vẻ lạ thường.

Không còn những làn khói bếp bay trên mái ngói. Không còn tiếng còi ô tô trên những đường phố chính. Tiếng chuông xe xích lô vẫn thường thấy trong các buổi sớm cũng vắng hẳn. Ngôi chùa ở đầu phố Cũ thôi không đóng tiếng chuông. Nhà thờ Thanh Sơn ở đầu cầu sông Hiến vắng tiếng chuông lễ trong buổi sớm. Đối với Phụng đó là điều vô cùng xa lạ. Từ trên chốt nhìn vào thị xã, Phụng chỉ còn thấy bóng những anh bộ đội đi lại phía công pháo đài. Cách đi lại trong thị xã giống như một đội hình chiến đấu. Người ta chuyển từ gốc cây này sang gốc cây khác. Súng lăm lăm trong tay. Người ta trao đổi với nhau bằng các tín hiệu, ký hiệu. Những phân đội nhỏ tiếp tục bổ sung lên chốt phía đông. Nhiều người vác trên vai những hòm đạn. Mới qua một ngày chiến đấu, người ta đã rút được ngay kinh nghiệm là phải chuẩn bị thật nhiều đạn. Phải nhiều đạn, bắn mới hả lòng hả dạ.

Từ buổi sớm, Phụng phải lo chuẩn bị đủ cơm ăn, nước uống cho toàn đơn vị. Ngày hôm qua, nhân dân còn nấu cơm, làm thức ăn mang lên chốt cho chị em Phụng. Đánh giặc mà ăn uống lại có phần dè dặt hơn cả ngày thường. Bữa ăn có thịt gà, thịt lợn, canh su hào, cải bắp. Ăn xong có tấm mía tráng miệng. Mấy anh con trai còn được tiếp tế thuốc lá, nước chè búp. Nhưng hôm nay, thị xã đã đi sơ tán, việc lo cơm nước Phụng phải đảm nhiệm tất. Đánh giặc trên đất quê mình, không thể để anh em đói được. Phụng bàn với Tiến rồi tự mình đảm nhiệm phần nấu ăn cho đơn vị.

Phụng trở lại nhà lấy một ít dụng cụ nấu cơm, nấu nước. Nhà Phụng vẫn gọn gàng, trật tự như hôm nào. Con chó con, bạn thân của bé Mạnh vẫy đuôi quẩn lấy chân Phụng, nhảy cẫng hai chân trước, chạy theo Phụng khắp nhà. Nhìn con chó, Phụng nhớ tới bé Mạnh. Bé Mạnh thường chia sẻ phần ăn của mình cho con chó. Hôm nay bé Mạnh đang ở đâu? Phụng cảm thấy như mình có lỗi với các con...

Phụng lấy gạo, nôi, bắc bếp nấu cơm ngay trong nhà. Phụng ra vườn nhổ mấy cây su hào và nhân tiện có dao, chặt chặt ít cây mía, chặt thành từng giống mang lên chốt. Bữa cơm Phụng mang lên đồi còn nóng hổi hổi.

Từ hôm đó, Phụng trở thành chủ nuôi của đơn vị.

★
★★

Trung đội được lệnh rút về căn cứ để chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới. Nhưng một ngày, hai ngày, rồi ba ngày vẫn không thấy Phụng và Đào trở về. Toàn đội nôn nao, mong mỏi, phán đoán nhiều tình huống. Trung đội trưởng Tiến bồn chồn, lo lắng. Anh tự hỏi:

— Chẳng lẽ suốt năm ngày chiến đấu quyết liệt, Phụng và Đào không bị. Mà bây giờ lại... mất.

Tối ngày thứ ba, trung đội trưởng Tiến họp ban chỉ huy trung đội cùng các tiểu đội trưởng. Anh nói giọng xúc động:

— Có thể hai đồng chí Phụng và Đào đã hy sinh. Nhưng nhiệm vụ cấp trên giao cho chúng ta yêu cầu phải triển khai ngay buổi sáng mai.

Dậu, một thanh niên sôi nổi nói:

— Tôi đề nghị cho anh em trở lại Tài Hồ Xin bám địch và tìm dấu vết hai đồng chí Phụng, Đào.

Đội công tác vừa được thành lập thì Phụng và Đào trở về. Hòa và Hoa ôm lấy hai chị, mừng rơi nước mắt.

Phụng gặp hết thấy anh chị em trong đơn vị, kể về cảnh bị giặc bao vây và hai chị em đã lạc rừng suốt ba ngày qua.

Trung đội trưởng Tiến nói với Phụng về nhiệm vụ mới:

— Hôm qua, tôi có gặp ông cụ nhà cô. Vì chưa biết tin cô nên tôi không dám đưa ông cụ vào căn cứ. Tôi

được biết bà cụ bị ốm ngay sau hôm rời khỏi thị xã. Châu Mạnh cũng âm đầu, ngạt mũi. Cô nên về thu xếp các cháu yên ổn rồi hãy tiếp tục chiến đấu. Tội đã báo cáo với đồng chí thị đội rồi. Đồng chí ấy cho cô nghỉ phép mười lăm ngày để thu xếp đưa gia đình về phía sau.

Phượng xúc động trước tin mẹ ốm. Tuổi già của mẹ đáng lẽ phải có Phượng có Hòa ở cạnh giúp đỡ. Mẹ đã cho hai con trai đi đánh Mỹ. Bây giờ lại đến lượt Phượng và Hòa cầm súng. Phượng nghĩ: Nếu các trận chiến đấu vừa qua, Phượng ngã xuống thì mẹ sẽ vất vả biết chừng nào? Mẹ sẽ phải thay Phượng nuôi bốn cháu nhỏ. Sức mẹ yếu rồi. Những lúc trái nắng trở trời, mẹ vẫn thường kêu đau lưng và hai đầu gối.

★
★★

Ba ngày ở nhà đối với Phượng sao mà dài. Nó còn dài hơn cả ba ngày Phượng bị lạc trong rừng nữa. Phượng đi mua gạo, mì và thức ăn cho các con. Phượng đi đăng ký với bộ phận tổ chức sơ tán để mẹ và các con lui xa hơn về phía sau. Phượng tìm xe cho bà cháu đi. Phượng vá quần áo cho các con và cho mình. Phượng tìm một ít lá cây, vỏ cây để làm thuốc đi đường cho mẹ. Đêm đêm, khi các con ngủ yên, Phượng vào giường đắp bóp cho mẹ, vuốt ve mái tóc bạc của mẹ. Mẹ cứ tần ngần hỏi Phượng:

— Chúng mày có bắn chết nhiều giặc không?

Phượng vui vẻ, phấn chấn khoe với mẹ:

— Đánh tốt ấy chứ. Xác chúng nó phơi đầy mặt ruộng dưới đồi trường cấp hai mẹ ạ.

Bà mẹ cũng vui lây với con. Nhưng bà vốn là người mẹ mộ đạo, chăm đi chùa, bà không thể ngờ được hai đứa con gái hiền lành như chị em Phượng lại có thể

giết được bọn đầu trâu mặt ngựa kia. Bà mẹ giục Phượng vào nằm với các con.

Phượng rón rén vào màn. Giường chật nên Phượng phải đặt các con nằm ngang. Đêm lạnh. Bốn đứa trẻ đã ôm nhau ngủ. Bây giờ Phượng mới chạnh nghĩ đến chồng. Không biết ở hướng Hòa An, anh Tác, chồng Phượng, chiến đấu ra sao? Liệu có điều gì xảy đến với anh không?

Phượng nghĩ đến gian phòng ấm cúng của mình ở thị xã. Đầu nhà, cây nhót đã vươn cành tới gần cửa sổ. Chồng Phượng trồng cây nhót ấy chỉ vì thấy Phượng hay ăn của chua. Phía ngoài bờ rào là vườn mía. Mía năm nay đã cao lút đầu Phượng. Tháng 5 tới, Phượng sẽ chặt và kéo mật để các con ăn cả năm. Tất cả hiện ra trước mắt Phượng. Rồi cảnh ra đi trong ngày mai, bốn đứa con Phượng lại lên xe, nằm sượng gối đất trên đường. Phượng thương mẹ và thương con quá.

Nhưng, cho tới phút ấy, Phượng vẫn chưa nói với mẹ và các con biết việc ngày mai Phượng sẽ trở lại chiến trường. Phượng đã chần chừ, lần lữa hằng giờ liền nhưng vẫn chưa nói được. Phượng muốn để mẹ yên tâm, vui vẻ với con cháu trọn ngày.

Sáng hôm sau, trời ở Bằng Khẩu mờ mịt hơi sương. Ngọn gió trườn trên đèo Giàng xuống mang theo hơi đá ẩm lạnh. Những chiếc xe ô tô vận tải mới lên trong đêm nằm một dãy dài trên đường quốc lộ số 3. Các đồng chí cán bộ phân phối xe rồi chỉ dẫn cho từng gia đình lên xe. Phượng lấy ghế bắc dưới đuôi xe cho mẹ lên thùng rồi bồng từng đứa con nhỏ đưa lên xe. Đồ đạc vẫn gọn nhẹ. Phượng tin rằng, càng về tuyến sau thì càng ít phải lo vì ở đó, nhân dân, cả đất nước đang từng giờ từng phút lo cho Cao Bằng.

Khi đã đưa các con lên xe hết, Phượng mới leo lên, bám lấy thành xe và nói với mẹ:

— Mẹ cứ chờ các cháu về dưới Thái. Các đồng chí cán bộ sẽ sắp xếp cho bà cháu đến nơi đến chốn. Còn con, hôm nay còn phải vào bộ chỉ huy nhận nhiệm vụ mới.

Bà mẹ không còn ngạc nhiên như lần trước. Mẹ dặn:

— Cần thận con nhà. Bảo cả em Hòa nữa.

Phượng xuống xe. Các con của Phượng dường như cũng quen dần với việc xa mẹ. Chúng nó lại thấy hãnh diện, vì có mẹ ở lại chiến đấu đánh tan « con ngoáo ộp Tàu »

ĐÀO QUANG THÉP

QUA LỬA ĐẠN

Truyện ký

Khó có thể ngờ được rằng Thu Là đã quyết định nhanh và dứt khoát như vậy. Lúc pháo địch bắn cấp tập từ phía bên kia sông sang huyện lỵ Bát Xát người ta nghĩ tới khả năng địch cho bộ binh vượt sông Hồng sang đánh chiếm nước ta hoặc ít nhất chúng cũng tung sang đất ta một đơn vị thám báo làm nhiệm vụ tập kích phá hoại.

Lúc ấy, Thu Là đang đọc cuốn sách « Đêm Bến Tre », đã tới những trang cuối cùng. Loạt pháo bắn gần làm chiếc đèn dầu phụt tắt. Cô cùng mấy chị em đang ở phòng tập thể chạy vụt ra ngoài, băng qua trước cửa quầy hàng thực phẩm, lên ngôi nhà tam gian là nơi có chiếc hầm lớn. Số đồng anh chị em trong khu tập thể đã lên cả đây tránh pháo và chờ lệnh. Trong ánh chớp của đạn pháo, khuôn mặt của Luân, chủ nhiệm công ty thương nghiệp đánh lại, biểu hiện một sự tính toán lung lăm. Anh ra lệnh cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty nhanh chóng thu xếp tài liệu, tiền quỹ và tư trang để sơ tán về Mường Vi, bảo đảm công tác phục vụ. Giữa lúc mệnh lệnh đang được thực hiện thì Thu Là chạy đến trước mặt anh:

— Báo cáo thủ trưởng cho em ở lại đây chiến đấu. Luân hơi ngạc nhiên vì nhận ra đó là Thu Là, nhân viên kế toán của công ty. Anh hỏi:

— Nhưng ai sẽ chịu trách nhiệm về cô, cô Là?

Thu Là trả lời dứt khoát:

— Em chịu trách nhiệm về mình. Chỉ xin anh đồng ý cho em ở lại chiến đấu. Em tự nguyện mà...

Tiếng của Thu Là chìm đi trong tiếng pháo. Bóng cô gái có mái tóc phi dê ngang vai, đôi môi mỏng và hai mắt sáng cũng hòa vào đêm. Chủ nhiệm Luân rồi bời. Anh nói:

— Đây chưa phải nhiệm vụ của chúng ta cô Là à. Tôi nghĩ cô nên về cùng đơn vị mình.

Nhưng lúc ấy, Là không còn đứng trước mặt anh nữa.

Thu Là chạy về phòng mình, mở tủ thuốc công cộng của cơ quan lấy một ít bông băng, thuốc sát trùng, thuốc xoa bóp cho vào túi cứu thương. Cô vợ cuốn sách «Đêm Bến tre» ở giường, nhét vào va li rồi cẩn thận khóa cửa lại, tìm một chỗ tránh pháo để chờ sáng. Quanh cô, tiếng rít của đạn, tiếng văng của mảnh pháo, tiếng rơi của đá, tiếng gập gáp của cành cây, của tre nứa trên các mái nhà cứ liên tiếp nhau. Thời gian như không còn kẻ hở nào giành cho sự yên tĩnh của một đêm miền núi. Không khí như bị đốt nóng lên mặc dù bấy giờ mới là giữa tháng hai. Sương mù bị xua đuổi ra ngoài tầm pháo. Lần đầu tiên trong đời, Thu Là có cảm giác đầy đủ về sự ác liệt của chiến tranh. Tư thế ngời cô luôn thay đổi, dường như không còn theo sự chỉ huy của bộ óc nữa. Khi quả pháo rít dài, cô đưa hai tay lên tai, co người và từ từ nhún gối xuống thấp, miệng lầm bầm: «Ồ... ồ... ồ... này». Khi quả pháo nổ quá gần, hơi ép đập người cô vào thành hầm. Tiếng nổ tuy nhỏ hơn nhưng cô lại thấy nguy hiểm hơn. Cô đưa tay sờ quanh người xem có chỗ nào xây sát chảy máu ra ngoài áo không. Những phản xạ ban đầu của cô đã bộc lộ sự hèn nhát cũng như lòng dũng cảm. Có thể ví như con đường rẽ đôi. Rẽ bên này là một hành động đáng chê trách, rẽ bên kia là một cử

chỉ can đảm. Thu Là dứt khoát chọn ngã thứ hai. Và giây phút ấy đã bắt đầu một trang mới rõ trong cuộc đời cô gái trẻ.

Luân hẹn mọi người trong đơn vị về tập kết ở Mường Vi. Nhưng khi về đến nơi anh thấy vắng mặt cô kế toán Thu Là. Anh nhớ tới hình ảnh Là lúc cô gặp anh báo cáo xin ở lại chiến đấu và những ý kiến của mình trước đề nghị đó. Dường như cô ta không chờ nghe ý kiến anh. Khi anh nói xong thì cô gái đã đi rồi. Cô ta đi đâu? Chiến đấu làm sao được khi trong tay không có một khẩu súng hoặc một quả lựu đạn và bọn địch đông như vậy.

Những ý nghĩ về cô nhân viên kế toán Thu Là cứ bám riết lấy Luân. Cô gái ấy hàng ngày đã từng làm cho Luân phải bận tâm nhiều. Từ cách ăn mặc, đi đứng, giao thiệp nhất nhất Luân đều thấy Thu Là có nhiều điểm xa lạ với anh chị em khác. Cái hôm cô ta từ Xi Ma Cai mới chuyển về, Luân đã nhắc nhở một cách tế nhị:

— Công ty ta có rất nhiều nữ thanh niên trẻ có trình độ văn hóa lớp 10. Mong rằng cô sớm hòa mình vào với chị em để phục vụ nhân dân các dân tộc cho tốt hơn.

Luân còn giao thêm cho cô nhiệm vụ quản lý bếp ăn tập thể. Anh cho rằng đối với con gái kiêu như Thu Là thì đó là cách rèn luyện làm quen với công việc và hòa mình với môi trường xung quanh. Thế nhưng công việc quản lý bếp ăn vẫn không buộc chân cô được. Chiều chiều, Thu Là vẫn cầm vợt đi đánh bóng bàn. Các buổi sáng, Thu Là vẫn kín đáo chấm phốt nhẹ một chút son lên môi, thoa một chút kem Sa Pa và một chút phấn hồng. Cách ăn mặc của Thu Là còn làm Luân khó chịu hơn. Ở giữa cái huyện lỵ miền rừng này, giữa biết bao

bà con các dân tộc còn lam lũ nắng sương, vậy mà cô ta thì hết mặc tèn màu, mứt màu, lại mắng tô màu. Quần phăng của Thu Là lúc nào cũng có hai nếp ly thẳng tắp tưởng đến con ve đung vào cũng dứt cánh.

Không phải anh không ưa, không tin Thu Là. Anh cho rằng chỉ cần dày công rèn luyện thì Thu Là sẽ trưởng thành. Anh quý cái vốn văn hóa và bản lĩnh của Thu Là. Có lần, anh gọi riêng Thu Là để góp ý về cách ăn mặc thì Thu Là nhìn thẳng vào mắt anh và bắt bẻ:

— Xin hỏi thủ trưởng, mặc quần áo đẹp có là thiếu văn minh không ạ?

— Tất nhiên là không, nhưng cũng phải làm sao cho hợp với hoàn cảnh.

Thu Là ngồi xuống. Ngay tức khắc, Luân đứng dậy nói:

— Đồng chí Thu Là cho tôi hỏi, vậy đồng chí có dám hy sinh những cá tính phở bé của riêng mình cho cuộc vận động xây dựng con người mới của chúng ta không?

Luân hỏi, anh nhìn Thu Là như muốn buộc cô phải trả lời.

Mọi chuyện bình thản trôi qua. Luân cũng không trù úm, hay xét nét Thu Là. Ngược lại, Thu Là cũng không tỏ ra đổ kỵ với người phụ trách của mình. Những chiều thứ bảy, Thu Là vẫn thông dong đạp xe về thị xã thăm bố mẹ và các em. Tối thứ bảy, Thu Là vẫn cùng các bạn gái đến đầu cầu Cốc Lếu ngắm nhìn dòng sông Hồng từ chỗ ngã ba biên giới đến phố Mới. Cô vẫn sắp xếp thì giờ đến rạp Kim Tân xem những cuốn phim ưa thích vào các buổi muộn. Chủ nhật Thu Là vẫn đạp xe lên Sa Pa chơi, hái một bông hoa «cúc bất tử» để gửi theo thư cho chồng đang công tác ở một thành phố phía Nam.

Việc đi chơi Sa Pa với cô là một kỷ niệm. Ngày ấy, cô vừa thi tốt nghiệp lớp 10 xong. Cô rủ các bạn đi

thăm Sa Pa. Các cô ra bến xe mua vé. Nhưng đến lượt Thu Là thì xe hết chỗ ngồi. Đang buồn chán vì không được đi cũng một chuyến với bạn thì anh ấy từ trên xe xuống nhường cho Thu Là chiếc vé của anh. Anh bảo, anh mới về nhận công tác ở Lao Cai, anh có thể đi vào dịp khác cũng không muộn. Thu Là lên Sa Pa chơi một ngày. Khi về, cô kín đáo hái hai bông hoa «cúc bất tử» tìm đến tặng và cảm ơn anh. Không ngờ, cái buổi ấy và hai bông hoa ấy đã trở thành nhịp cầu nối hai người với nhau. Sau đó hai năm, Thu Là cùng anh ấy thành vợ chồng.

Họ cưới nhau vào đầu mùa đông, rồi chồng Thu Là đi nhận công tác mới ở thành phố Hồ Chí Minh. Được tin ấy, Luân đành ninh rằng Thu Là sẽ xin vào công tác ở trong đó với chồng. Lúc ấy thì tha hồ mà trưng diện. Luân cũng đã tự tình đến việc cử người thay thế Thu Là. Một hôm, Luân ướm hỏi Dung, cô gái ở cùng

buồng với Thu Là:

— Nghe nói cô Thu Là sắp xin vào công tác gần chồng phải không cháu?

Dung trả lời lửng lơ:

— Sao chú lại hỏi cháu việc ấy? Chú cứ hỏi các anh bộ đội tiền đoàn hai thì khắc biết.

Lại một chuyện gì rắc rối nữa chẳng? Luân nghĩ vậy.

Vào dịp tết Kỷ Mùi, tình hình biên giới đã trở nên hết sức căng thẳng. Các đơn vị bộ đội thường trực chiến đấu ngày đêm. Công ty thương nghiệp tổ chức các quầy hàng lưu động đến phục vụ đơn vị. Mãi tới chiều ba mươi tết chị em mới phục vụ hết các chốt của tiểu đoàn hai.

Tối hôm ấy, Luân cũng vào chúc tết anh em cán bộ ở tiểu đoàn bộ. Luân gặp ngay Thu Là đang bày hoa quả trên mâm cỗ tết của đơn vị. Cô kiếm được một cành đào không đẹp lắm nhưng rất mau hoa. Cô đốt

chân cảnh rồi trồng vào chậu đặt giữa nhà ban chỉ huy. Luân ngạc nhiên về sự xuất hiện đột ngột, hiếm hoi của cảnh đào. Anh buột miệng hỏi:

— Cô kiếm đâu được cảnh đào đẹp thế? Sao không kiếm cho công ty một cảnh?

Thu Là mời Luân cùng hút thuốc rồi vui vẻ trả lời:

— Em gái em nó vừa mang từ thị xã lên, cho em đây. Tết năm nay em ở lại cơ quan, bố em chặt cảnh đào này cho nó mang lên để em đi chúc tết bộ đội.

Thu Là kê chiếc ghế dưới chậu cảnh. Cô đứng sát cảnh đào. Đôi má cô cũng ửng hồng lên bên cạnh những bông hoa. Nhìn Thu Là, Luân nghĩ: « Cô ta có những điều kỳ lạ mà mình chưa hiểu ».

**

Những tin tức về Thu Là mỗi lúc một khác. Ở Mường Vi, Luân nghe tin Thu Là cùng anh Đức tự vệ đã hy sinh. Tới Tả Giàng Phìn, Luân lại nghe có người nói quả quyết rằng Thu Là bị địch bắt. Chúng nó dong cô ra gần cửa hàng bán thuốc rồi treo cô lên. Luân rất thương tiếc và ân hận rằng đã có lúc nghĩ về Thu Là không đúng. Trong chiến đấu, giáp mặt với cái chết, mọi sự hoài nghi, mọi mặc cảm về cá tính con người bao giờ cũng qua đi rất nhanh. Tình yêu thương đồng chí, đồng đội lớn hơn tất cả.

Từ cái phút rời căn hầm ở ngôi nhà tám gian, rẽ trở lại khu nhà ở, Thu Là hoàn toàn bình tĩnh. Cô hành động dứt khoát và càng về sáng càng tỉnh táo hơn. Thu Là đã cứu chữa anh Sơn là cán bộ của một cơ quan. Anh bị thương ở cạnh gian hàng bán thực phẩm. Cô kiếm cáng, nhờ một anh tự vệ cùng đưa Sơn về tới bản Xèo rồi giao anh cho xe cứu thương. Với chiếc túi chữ thập đỏ đeo trên vai, Thu Là giống như một cô y

tá đưa thương binh cấp cứu từ bệnh viện ra bản Xèo, cô đưa thương binh lên xe. Người lái xe bảo cô cùng đi, Thu Là lắc đầu từ chối. Khi chiếc xe và chữ thập đỏ khuất sau sườn núi, Thu Là cảm thấy mình chơi vơi. Người tự vệ tải thương đã quay trở lại trận địa từ lúc nào. Con đường vắng vẻ đầy bí hiểm. Tiếng súng từ phía Bát Xát cứ ầm ầm dội về. Khi chia tay các anh ở xe cứu thương, Thu Là được anh chiến sĩ tặng hai quả lựu đạn.

Bây giờ, Thu Là đã có vũ khí. Cô muốn trở lại với anh em bộ đội trên chốt ở rừng bồ đề. Ở đây, dù sao Thu Là vẫn thấy vững tâm hơn.

Thu Là quay trở vào bản Xèo, gặp hai cáng thương binh từ phía sau lên. Hỏi thăm thì biết đó là chiến sĩ tiểu đoàn hai. Thu Là đưa cáng thương vào nhà một ông già người dân tộc Dáy. Cô giúp thương binh nằm xuống sạp nữa rồi tắt đèn đi tìm củi nhóm bếp. Cô đun một nồi nước uống và một nồi cháo cho mọi người. Ăn xong, năm chiến sĩ tải thương quay trở lại trận địa. Chỉ còn hai thương binh, Hậu, Thu Là và một ông già không biết tiếng Kinh. Hậu trước đây chỉ biết Thu Là là một nhân viên kế toán của công ty thương nghiệp.

Gặp Thu Là ở Bản Xèo cùng anh em thương binh, Hậu nhớ tới sự xuất hiện của cảnh đào ở cơ quan hôm tết. Hậu vừa ngạc nhiên, vừa khâm phục Thu Là. Cô hỏi thăm về những người quen biết trong cơ quan, Hậu thành thật trả lời:

— Anh em đang bị chúng nó vây ở các chốt. Đêm qua, liên lạc của tiểu đoàn mới ra gặp ban chỉ huy xin ý kiến. Có lẽ anh em sẽ chiến đấu đến người cuối cùng.

Thu Là hơi choáng váng trước tin bất ngờ đó. Nhưng thời gian ở đây không còn cho phép một nỗi buồn nào chen tới. Thu Là phải giúp đỡ thương binh làm mọi việc, nhất là anh thương binh bị pháo bắn mất một

ben hông. Chốc chốc anh lại ra hiệu nhờ Thu Là giúp anh trở mình cho đỡ mỏi. Nửa người còn lại của anh đã tê cứng. Thu Là cứ phải luồn hai tay vào lưng, cố hết sức đỡ cho anh nhích nghiêng đi một chút. Anh thương binh nói với Thu Là:

Tôi đã nói với anh em đừng khiêng tôi đi nữa. Đẳng nào thì cũng chết một lần. Cứ để cho tôi vài quả lựu đạn tôi cũng còn giết được vài thằng nữa. Chị tên là gì nhỉ. Thu Là à? Sao không gọi là Na. Na, thực thà nết na, hay là vì mắt chị đen như hạt na ấy.

Thu Là muốn thành thật chia sẻ nỗi đau của chiến sĩ. Ông già người Dáy tần ngần nhìn cô. Chốc chốc ông lại phải huy động vốn tiếng Kinh ít ỏi để hỏi xem cô cần gì không. Vào một buổi chiều, khi thấy Thu Là bắc chiếc nồi to như mọi ngày nhưng chỉ dốc ở đáy ruột ghé ra được hai lế gạo thì ông không cần hỏi cũng biết. Ông ngăn tay Thu Là lại, không cho cô đổ gạo vào nồi và chỉ cho cô một thùng lúa nương chưa xát. Thu Là hiểu ý. Cô đem thóc ra cối xay giũ. Cơm rồi nhưng thức ăn lại hết. Thu Là nhìn thương binh, không cầm lòng được, cô chạy ra vườn ngồi khóc. Bỗng cô lau nước mắt, ngừng lên nhìn thì thấy cây đu đủ còn nhiều quả. Thế là cô xăm xắn đi hái đu đủ nấu canh.

Trạm thương binh đóng ở bản Xèo năm ngày. Trận địa cũng nhích dần lại. Những đội quân sơn cước của Trung Quốc đang tiến từ hai phía lại. Một hướng từ Bát Xát đi sang, một hướng từ Sa Pa đi tới. Thương binh ở lại trạm lâu hơn. Điều kiện nghỉ, ăn của anh em càng chật chội vất vả. Thu Là vừa lo cơm cháo cho cả trạm, vừa lo băng bó, rửa vết thương cho anh em mới từ mặt trận về. Ban đêm, anh Hậu không cho Thu Là đốt lửa nữa. Cô tìm sạp nửa trái giữa nhà cho thương binh nằm rồi trải ít rơm vào gần bếp để nằm. Rơm không đủ trải thành ổ, Thu Là không chán chieux. Người cô rét run. Anh Hậu đưa cho Thu Là chiếc áo

bạt để quần nhưng cũng không đủ ấm. Đêm khuya, tiếng máng nước chảy vào chiếc thùng gỗ ở góc nhà càng làm Thu Là thêm lạnh. Anh Hậu đã cầm súng ra gác ở ngoài sân. Buổi tối, anh còn giao cho Thu Là một khẩu súng và một cơ sở đạn, để có thể chiến đấu với bọn lính sơn cước nếu chúng mò tới. Thu Là không tài nào chợp mắt được mặc dù người mệt nhoài. Mỗi khi có tiếng rên se se, cô lại trở mình, nhấc tấm áo sột soạt và hỏi nhỏ: «Ai rên đấy!?» Nghe tiếng Thu Là, biết cô còn thức, người thương binh ngừng rên.

Thu Là nằm nhìn qua kẽ vách nữa. Ngoài trời tối như bưng. Thỉnh thoảng, tiếng gió thổi lá khô xào xạc trên mái nhà. Những bóng đen sẫm của núi vây quanh Thu Là làm cô nghĩ tới những bọn thám báo của giặc. Chúng sẽ ập tới trạm thương binh của cô, cô sẽ chiến đấu đến cùng. Chúng có giết chết cô mới tới được những người thương binh trong gian nhà tre này. Và... người đau khổ nhất sẽ là mẹ cô. Người lẻ loi buồn tủi nữa là chồng cô. Hai người ấy cô đều yêu thương hết mực và cô cũng được họ yêu thương.

Lại một anh thương binh nào đó nghiêng rặng trong cơn đau. Thu Là lên tiếng để anh thương binh biết mình còn thức.

Mấy hôm vừa qua, lương thực, thực phẩm gần cạn, cô và anh Hậu bảo nhau chỉ ăn tạm mấy lá sắn luộc, còn gạo để dành cho thương binh. Khi ông già người Dáy xin thêm cho trạm được ít gạo, Thu Là nấu một nồi cơm để anh em ăn cho lại sức. Nồi cơm vừa chín, một tốp chiến sĩ đi qua. Một chiến sĩ trẻ bảo Thu Là: — Đồng chí cho chúng tôi ăn cơm để chúng tôi lên ngay chốt chiến đấu nhá!

Thế là Thu Là lại xới cơm mời các chiến sĩ. Trong nồi chỉ còn lại một vầng cháy, Thu Là kín đáo đặt cạnh gối anh Hậu đang ngủ thiếp trên sạp nữa.

Đêm thứ bảy, đội cứu thương mới mang hết thương binh ở trạm ra tuyến sau. Trạm thương binh được

lệnh rút ra ngoài vòng vây của giặc. Nhưng đường lên
Tà Giang Phìn đã bị cắt đứt. Đội quân sơn cước của
giặc đang từ đó lần lên chiếm Sa Pa. Hậu và Thu Là
về bản Xèo tìm cách nhập vào đơn vị. Thu Là gặp các
anh ở ban chỉ huy tiểu đoàn hai. Thu Là reo lên như
một đứa trẻ xa các anh lâu ngày. Chính trị viên Muôn
nhường cho Thu Là chiếc áo bông duy nhất của anh
rồi nói:

— Bây giờ chúng ta phải mở một con đường mới
xuyên rừng đi Mường Hum rồi từ đó mở đường ra ngã
ba Bình Lư. Chúng ta sẽ leo núi hơn 100 cây số. Em
cố gắng đi với các anh. Bằng cách nào các anh cũng
đưa em đến nơi an toàn.

Thu Là mặc áo của anh Muôn, cô lấy một chiếc bao
tải buộc dây làm gùi đeo sau lưng. Cuộc hành quân xuyên
rừng cùng các anh bộ đội bắt đầu. Thu Là hỏi Muôn:

— Năm nay lại mất một mùa đào Sa Pa anh Muôn nhỉ?
Thu Là nhớ một mùa xuân cùng người yêu lên Ô Quy
Hồ. Hoàng Liên Sơn đã ghi nhiều kỷ niệm đầm ấm nhất.

Cái bến xe quen thuộc ngày ấy, cái nhịp đầu tiên
trên cầu Cốc Lếu, cái cảnh đào sà xuống đầu hai người.

Lúc còn ở Bản Xèo, Thu Là đã tưởng mình khó lòng
vượt nổi Hoàng Liên Sơn, dốc cao dựng đứng, rừng
rậm hoang vu, hình như có chỗ chưa hề có dấu chân
người. Chính trị viên tiểu đoàn hai nhiều lúc nhìn Thu
Là ái ngại, lo lắng.

Cho đến khi nhìn thấy ngã ba Bình Lư, anh mới
nhìn thẳng vào mắt Thu Là và nói:

Qua trận thử lửa này ta hiểu kẻ thù hơn nhưng đồng
thời ta cũng hiểu ta và hiểu đồng chí ta hơn. Tôi nghĩ
đó cũng là một thắng lợi quan trọng của chúng ta đấy
cô Là à.

— Vâng, em cũng nghĩ thế. Thu Là vui vẻ trả lời.

Hoàng Liên Sơn tháng 4-1979
ĐÀO QUANG THẾP

BÀI HÁT MIỀN GIÓ THỜI

Truyện ký

I

17-2-1979

Sương mù dày đặc vùng trời biên giới đông bắc. Bỗng
rền vang từng chập tiếng pháo cấp tập từ phía Thán
Sơn dội sang đất Pò Hên. Tiếng đại đội phó tự vệ Vũ
Xuân Hàng hô to: « Quân xâm lược Trung Quốc tấn công.
Các nhóm giữ chốt triển khai theo phương án tác chiến ».
Phạm Thanh Thủy xách AK chạy tắt đường lên chốt
Pec Nả. Sau Thủy là Nguyễn Thị Hiền, Đào Thị Tân, Vũ
Thị Oanh. Không trông rõ nhà. Sương mù trắng đặc
như sữa, quấn chặt họ, cách hai mét, người chạy sau
không nhận ra người chạy trước. Pháo giặc vẫn nổ rền.
Thủy hỏi nhanh Hiền: « Nó đánh Pò Hên rồi. Chì có
nghe tiếng súng mình nổ không? Đấy, AK đánh trả rền
lầm? » Hiền chạy gần, trả lời trong hơi sương: « Đúng,
chẳng biết bên đó có làm sao không? » Có tiếng gọi lo:
« Thủy đâu? Thủy ơi! ». Thủy đáp: « Có em đây! » Một
bóng người cao lớn lách sương mù chạy tới: « Cô quay
lại, đưa các chiến sĩ đặc công ra đường biên đập nước
Chua. Cô nhớ chỗ ấy chứ? Đi đường đề ý chốt bắn tĩa
của chúng bên kia đập! Đi nhanh vào! » Thủy lao vội
xuống: « Anh Hàng yên tâm, em nhớ đập nước Chua rồi.
Bọn em vẫn ra chỗ đó gọi đầu ». Bóng Thủy lẫn vào mù

trắng. Bầu trời đông bắc ran liếng sùng bọn xâm lược và súng ta đánh trả. Cuộc chiến đấu thần thánh chống quân bành trướng Trung Quốc ở vùng đất này bắt đầu...

★
★

Bọn con gái chúng em ở chốt Pec Nả, dưới chân đồi cao 404 có bốn đứa: em, cái Tân, cái Oanh bằng tuổi nhau, sinh năm một ngàn chín trăm sáu mốt. Chỉ có chị Hiền hai mươi tuổi, được tất cả gọi «chị», xưng «em». Chúng em ở nông thôn Hải Phòng xung phong ra đông bắc xây dựng kinh tế mới. Em đến nhà mấy đứa bạn gái, tíu tít rủ nhau: «Chúng mày ơi, ghi tên ra làm ăn ngoài ấy chứ? Bọn xấu kích động người Hoa vùng đó bắt sang Trung Quốc hết, đất đai để trống nhiều, chả tội gì bỏ hóa. Đi đi!» Thì đi, ngại gì. Lên xã ghi tên đòi đi bằng được. Đêm về, mới thủ thủ với mẹ:

— U ơi, con đăng ký đi xây dựng vùng kinh tế mới đây!

U em giật mình:

— Ai rủ rê mày hở Thủy?

— Không ai rủ rê con đâu. Con tự nguyện xin mà. U tính, con gái u lớn rồi, nhà lại đông các em. Hơn nữa ngoài đó đang cần người.

— Tao cũng nghe các bác, các chú trong xóm kháo chuyện người Hoa ngoài biên giới đang lũ lượt bỏ về Trung Quốc. Đang yên đang lành không sao, đừng đừng nghe bọn xấu xúi giục dứt cửa dứt nhà bỏ đi. Đồng đất ngoài đó xem chừng cũng tốt.

— Tốt chứ! Đất mình mà. Đâu chả làm ăn được. Xã ta bao nhiêu người đi rồi. Huyện ta có nơi xung phong cả xã. U cho con đi nhé! Con đi, con gửi thư về cho

u luôn. Con sẽ đón u ra chỗ chúng con chơi. U cũng phải đi ngoài đó một chuyến cho biết đất nước chứ, ai lại ru rú ở mãi làng Cát Khê này!

U em bật cười, cốc vào đầu em đau điếng.

Thế là chúng em lên đường.

Tàu thủy đông nghịt người, toàn bọn trẻ chúng em. Xuống tàu ở bến Bình. Tàu nổi còi chào thành phố Cảng. Em ở Hải Phòng từ bé nhưng chưa đi miệt này bao giờ. Lần đầu đi dọc thành phố, cái gì cũng đẹp, cũng hấp dẫn. Những chiếc tàu đồ sộ, không biết từ những nước nào đến, đang mãi mê rót hàng. Những mảng đèn điện rừng rực sáng, lung linh như cung điện trong phim thần thoại. Sóng lấp lánh làn tinh, sáng từng vệt dài sau đuôi tàu. Khoái thật! Bọn con trai hát inh ỏi, chưa hết bài này đã bắt sang bài khác. Bọn con gái hát theo rồi hỏi thăm làm quen nhau. «Đằng ấy quê đâu? Đằng ấy tên gì? Đi thế này có bị vương vấp gì không, kể cho cánh tớ nghe với!»! Huyền thuyên đủ chuyện, chẳng ai thiết ngủ. Tàu qua bến Rừng, rồi bến sông Bạch Đằng. Khúc sông này mệnh mòng. Chả biết Trần Hưng Đạo cầm cọc đánh quân Nguyên ở mé bãi nào? Tàu qua Cát Hải, nổi còi chào tha thiết. Tàu ngoặt vào vịnh Hạ Long. Ừ trời, vịnh Hạ Long là đây ư, lại đẹp lạ lùng thế này? Ánh nắng dẹt sáng trên đỉnh từng hòn đảo soi mình với sóng. Cả tàu xôn xao. Ai cũng đứng lên lặn yên ngắm đảo. «Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay. Chưa có khi nào lòng ta mê say...» Ai hát nhỉ? Một tiếng hát khê cất, rồi tất cả hát theo, bay bổng và du dương. Tàu kéo ba hồi còi chào thị xã bến cảng Hòn Gai. Than đen nhóa trong những gương tăng tit núi xa, trên những sà lan dài dằng dặc cắm đuôi nhau khắp vịnh. «Ồ, tàu qua khu mỏ Cẩm Phả, Bến Cửa Ông kia kia các cậu à. Ở bến đó có đền thờ một danh tướng nhà Trần, tướng Trần Quốc Tảng, oai linh lắm. Mẹ tớ đi lễ ở đền ấy rồi đấy» Chúng em tranh cãi nhau. Có đứa tỏ ra ta đây biết

tường tận vùng này, kể liên thoảng từng hòn đảo, từng vùng biển. Em muốn hỏi bạn Vân Đồn ở chỗ nào mà không dám cất tiếng. Em nghe anh Sơn em khoe là đã đến thăm thương cảng nổi tiếng thời Lý Trần ấy. Tàu chạy vừa đúng một đêm thì ra vùng biển đông bắc. Nhưng làng xóm vắng vẻ dọc biển. Những cụm thuyền cá xé sóng ra khơi. Hầu như cả tàu không, mấy ai biết địa danh vùng này. Chỉ hay biên giới đã sắp tới, gần lắm. Biên giới là gì nhỉ? Là nơi mỗi lần nhắc, lòng chúng em thấy thiêng liêng. Chúng em bàn cãi nhau, rồi hát. « Chúng tôi đi theo tiếng gọi dời núi lấp sông. Chúng tôi đi... » Đúng thật, « đất nước đẹp giàu đâu cũng quê hương » như lời hát thúc giục. Dọc đường biển, thỉnh thoảng lại gặp những chiếc thuyền chở linh kính giường, tủ, xe đạp và quần áo. Chủ thuyền thường là mấy người đàn ông, ngồi bên lái, buồn bã giảng buồm. Trên thuyền có những người già, người vợ dìu con, những đứa con lơ lảo nhìn tàu đi qua. Những người Hoa bỏ Việt Nam đi đây. Họ đi đâu? Nghĩ mà cảm bọn phản động Bắc Kinh. Chúng kích động người Hoa bỏ nhà cửa ra đi. Chúng em nhìn họ, lòng se lại.

Có ai nói to :

— Tàu rẽ Mũi Ngọc rồi !

Đã đến Móng Cái, địa đầu tổ quốc sao? Mũi Ngọc đâu? Kìa, hòn núi cao lừng lững soải chân ra biển với những ngôi nhà thấp lừng bên đường. Lần đầu em mới được thấy núi đây. Từ bé, em chỉ biết núi qua phim ảnh, qua sách báo. Quê em gần biển, chỉ âm ầm sóng và gió. Tàu cập bến. Mạnh đưa nào đưa ấy chạy bay lên sườn núi. Những muốn reo to : Núi ơi !

Chập tối, ô tô lâm trường xuống đón tận Mũi Ngọc. Anh cán bộ lâm trường nói rõ từng tiếng :

— Mỗi huyện đảm nhận một vùng đất biên giới. Các đồng chí An Hải sẽ nhận khu rừng Péc Nả, thuộc địa phận giáp xã Thán Phú.

Chúng em lè lưỡi nhìn nhau. Những cái tên nghe lạ quá. Lên xe ! Xe vun vút lao trên con đường dọc biển. Ngoặt bãi Trà Cổ. Có vẻ giống bãi Đồ Sơn vùng mình. Xe như bay⁹ bên đồng ruộng biên giới. Chào thị xã Móng Cái ! Móng Cái, bao lâu chúng em chỉ đọc nó trên bản đồ, trong các bài địa lý. Giờ tận mắt thấy Móng Cái rồi. Đêm, đèn điện như sao. Con sông Ka Long lấp lánh điện sáng. Xe bon về quốc lộ bốn, ngoặt phải, cứ thế bò theo đường rừng. Rừng tối, âm u. Gió thổi qua cửa xe. Những cái dốc sao mà cao, sau này mới được biết nó là dốc U Bò. Xe chết máy mấy lần, chúng em phải xuống hò nhau đẩy. Anh cán bộ lâm trường chỉ tay giới thiệu phía bên kia sông : « Bên đó là làng xóm Trung Quốc. Những năm trước, làng xóm họ đông đúc lắm, bọn này thường hay sang chơi. Giờ họ lùa dân tít sâu vào phía trong, đưa lính đến làm công sự đông nghịt. Họ chuẩn bị chiến tranh chống ta ! » Em đưa mắt nhìn. Tối quá không thấy gì, chỉ lờ mờ mảng sáng trắng của dòng sông chảy. Em lạ ! Những người cầm quyền Trung Quốc định dẫn tiếp một trò gì mới? Chẳng lẽ họ không nhớ tổ tiên họ xâm lăng nước này, gánh chịu những thất bại nặng nề đến mức nào? Tự đứng những bài học Sử lớp bảy lại trở về trong đầu. Xe bò ven đường biên giới dễ đến hai tiếng mới dừng bánh. Chúng em đồ quân xuống. Có tiếng chào mời đơn đả :

— Các cô, các chú An Hải lên đây hả? Vào đây ! Đây là Péc Nả rồi ! Nào, rửa chân tay rồi ăn lót dạ miếng bánh.

Ra các cô, các bác cấp dưỡng. Bọn con gái chúng em ủa vào dãy lán dừng tạm. Mấy chục đứa, âm ầm huyền nào hẳn. Em và ba đứa nữa vào nhận một phòng.

— Chào đấng ấy ! Chào các cậu, ta làm quen với nhau đi. Mình là Thủy, quê Trảng Cát. Còn các cậu?

— Mình là Oanh, quê Hàng Kênh, còn có tên là « Oanh béo ». Chả mình mới nặng có nửa tạ ý mà !

— Minh là Tân, xã Đồng Tiến. Minh hiện có rất nhiều tem thư và phong bì. Ấy có thiếu, mình xin viện trợ ngay. Một người nữa cao nhổng hơn, tùm tùm cười: «

— Minh là Hiền, cùng xã với Thủy, khác thôn: thôn Trục Cát. Minh nhiều tuổi hơn các cậu, hai mươi rồi!

Những cái bắt tay nhau đầu tiên, lắc ra lắc, cười rôm rả. Cả bốn cùng ủa ra suối rửa chân tay. Tiếng suối róc rách, nước lạnh tới kẽ tóc, có ai trượt chân suýt ngã, cả bọn cười ré. Tiếng cười con gái trẻ trung vang tít vách rừng. Một đứa nghịch kêu to «Thủy ơi»! Em sững sờ nghe tiếng gọi bật thẳng ra phía bờ sông.

Nửa đêm, bốn đứa chúng em được ăn bữa cơm biên giới đầu tiên: mỗi người hai miếng bánh mì to và một bát thịt trâu kho. Ngon ơi là ngon. Có lẽ đứa nào cũng ngấu đói. Em nhìn chị Hiền, nhìn mấy bạn khác. Chị Hiền ăn nhón nhẻn. Chị cười:

— Chúng mình chính thức ném mùi khó khăn. Xa gia đình, chúng mình phải biết thương nhau, bảo ban nhau...

— Hoan hô ý kiến «già làng»! Tiếng Oanh lin riu.

— Hoan hô! Tất cả cùng reo to.

Chúng em đi biên giới như thế. Ở với nhau một nhà. Làm việc với nhau một đội trồng rừng. Cùng chốt một cụm trực chiến. Vui lắm, các anh à!

II

18-2-1979. Tự vệ lâm trường phát hiện địch làm bè mảng để vượt sông và hành quân lên phía Thán Phún. Bộ đội nhận định: địch nhất định đánh chiếm điểm cao 404 và điểm cao 318, làm bàn đạp tấn công phía sau. Mười hai giờ trưa, địch dồn dập bắn pháo sang trận địa ta. Một giờ sau, chúng dàn hàng ngang tiến vào Thán

Phún từ ba hướng. Mũi thứ nhất bị tổ chốt bộ đội đoàn 3 đánh trả quyết liệt. Mũi thứ hai bị tổ chốt của trung đội trưởng Phụng Thanh Năm và tự vệ lâm trường quật thẳng vào mặt. Mũi thứ ba bị trung đội tự vệ do Tạ Bách Chiến chỉ huy đánh phủ đầu, chết như ngã rạ. Địch tỏa quân đánh vô mặt, đánh tạt sườn, đánh vu hồi đều bị chặn đứng. Chúng khựng giữa lưng đồi, hò nhau rút xuống, tổ chức đợt tấn công khác. Đợt đầu địch bị diệt vài trăm tên.

Bảy giờ, ở phía chỏl Pec Nả, Phạm Thanh Thủy nhận được tin bên Thán Phún có một số thương binh. Thủy đến gặp đại đội phó tự vệ Vũ Xuân Hàng xin đi cứu. Hiền cũng muốn đi, nhưng Hàng giữ lại, vì đơn vị chỉ có hai cứu thương, đi hết nhớ xảy ra chuyện gì... Thủy băng giữa đồi núi mù đặc sương. Trời lấm tấm mưa phùn. Phải mất một tiếng rưỡi đồng hồ mới vượt qua đỉnh 404 sang đất Thán Phún. Thủy vội vã tiêm, băng bó cho từng người, cùng với đồng đội lấy chăn làm cáng, đưa thương binh về phía sau. Dạn địch bắn tia véo véo qua đầu. Đưa thương binh xong, Thủy ở lại đỉnh cao 404 đêm ấy. Nguyễn Nhật, đại đội phó bộ đội trình sát mừng quá: «Ôi trời, cô Thủy phải ở lại đây với chúng tôi thôi. Chúng tôi có bao việc cần cô!» Lê Hồng Tư, đại đội phó bộ đội đặc công phân công ngay: «Trước tiên nhờ cô Thủy nấu cơm giúp anh em chúng tôi. Từ sáng đến giờ, mãi đánh giặc, chỉ gặm một li lương khô. Nấu cho cả hai «xê» nhé!» Thủy gạt đầu. Củi âm, chặt vật lắm mới nhóm được lửa. Nồi cơm rồi cũng chín. Thủy nấu thành từng nắm, cho vào ba lô, bỏ ra các hướng đưa cho bộ đội. Lĩnh ta hoan hô Thủy rân rân. Địch tung đạn như mưa sang, hòng cắt đứt những tiếng cười ấy. Thủy ngồi trên hộp đạn K50, véo vớ hát — một con chim nhỏ hót giữa tiếng đạn nổ. Chiến sĩ ta bê cơm ăn, trêu mến nhìn cô gái trẻ.

★★

Thủy cũng không nhớ mình trực tiếp bắn gục bao nhiêu thằng lính Trung Quốc. Chúng ùa lên như những lớp sóng. Rồi chúng gục đổ dưới làn đạn đủ các loại súng ta giáng trả. Ngón tay Thủy bóp cò súng đến mỏi dờ ra. Bóp như máy. Không có cảm giác tiếng đạn nổ. Không còn biết mình dùng những loại súng gì. Nhưng những tên giặc gục thì Thủy vẫn nhớ rất rõ.

Nhớ nhất là thằng giặc đầu tiên đèn mạng.

Đỉnh đồi, sương dần tan. Những mảng sương bằng lăng bay, rơi tan đi trong nắng chiều đang dần ửng. Đã nhìn rõ dòng sông biên giới chảy dưới chân. Dòng sông chỗ này chảy lặng. Giá như không có chiến tranh, hẳn đã thấy những *thuyền lái thán* dài và nhỏ, nhìn xa tựa chiếc lá ire, lững lờ buồng câu. Giờ chỉ còn một dòng sông chết, tĩnh không bóng người. Mặt sông bốc khói nhẹ. Bên kia biên giới, trong những lùm cây thông rạp rạp lỗ nhố bọn lính địch đi lại. Chúng chạy dưới chiến hào ngoằn ngoèo, lao từ công sự nọ sang công sự kia như chuột, sợ ta bắn trả. Bỗng nhiên từ một góc đồi, một thằng đứng thẳng lên, hươ tay. Nó làm trò gì nhỉ? Cái thằng này ngộ quá. Nó mặc áo đại cán bốn túi, nhưng lại vận chiếc quần *lửng*, nhìn rõ màu quần vàng úa, tro cái cẳng chân *gầy guộc*. Nó không đi giày, chỉ quần xà cạp trắng. Lính loại gì ăn mặc buồn cười thế? Thủy lên đạn đánh rập. Đại đội phó Lê Hồng Tư vội giơ tay cản: «Hãy khoan, đừng bắn. Xem thằng này nó múa may cái gì đã?». Từ rất xa, Thủy thấy nó hươ tay lên. Nó định thổi một hiệu lệnh gì đó thì bỗng có một bàn tay khác ấn dúi nó xuống. Nó loạng choạng ngã bệt xuống công sự, rồi lại lóp ngóp đứng lên. Đã có một thằng khá to béo nhẩy lên, dựng nó dậy. Thằng này có vẻ chỉ huy, hẳn quay thằng thổi kèn mấy vòng. Lính ta reo: «Nó véo tai thằng thổi kèn các cậu a! Cho thằng đó một viên châu ông vải đi!» Thủy giăng ống nhòm của Tư. Trong ống nhòm rõ thằng chỉ huy đánh lính. Thằng đó ăn vận chững chạc, mũ lưỡi trai,

phù hiệu cổ áo đỏ chót, tay đeo miếng vải trắng. Mặt rất bự. Thủy vẫn kính ngắm xong thì thằng chỉ huy biến mất dưới lòng hào. Còn tro thằng lính kèn. Nó giơ tay xem đồng hồ. Nó lúi vào một ngách lán. Và hiệu kèn kỳ lạ, điệu «*Ra khơi nhờ tay lái vững*» vang lên. Chiến sĩ ta chuẩn bị sẵn sàng, biết là hiệu kèn chúng tấn công sang. Một chiến sĩ ta nhại theo: «*Bọn đã lâm Trung Quốc xâm lăng Việt Nam. Rồi chúng bay sẽ thấy ông cho kẹo đồng...*» Tiếng chỉ huy Nhật:

— Tất cả sẵn sàng. Chúng nó đang vượt sông!

Chúng nhào xuống sông, dòng như kiến, tiến trong tiếng đạn pháo 130 bắn đổ đạn sang chót ta. Phía ta vẫn nín lặng, không nổ súng, chờ chúng đến gần. Mũi này dễ đến một tiểu đoàn địch. Chúng dàn hàng ngang, bốn tên một, vừa lao lên bắn, vừa hô «xung phong» bằng tiếng Việt. Thủy cắn răng vào môi. Quái nhỉ, thằng chỉ huy mặt mũi bự mờ lúc nãy đâu rồi? Hay nó không sang? Trời, nếu nó sang, nhất thiết mình phải xin các anh cho mình ưu tiên tiêu diệt nó. Mình sẽ không để nó thoát. Có thể nó kia chẳng? Đúng! Nó chạy sau hàng quân, tay lăm lăm khẩu AK, hò hét, xả súng bắn bừa vào bọn lính vừa bị ta đánh bật ở một hướng đồi đang thực mạng chạy trốn. Súng nó nổ bắn bật, đạn bay mù mịt giữa hàng lính. Tiếng nó oang oác. Một tên lính cận vệ chạy bên, giơ lên chiếc loa pin: «*Các bạn Việt Nam, các bạn ít quân lắm. Các bạn hãy hàng đi. Hàng thì...*» Tên gọi loa bị bắn gục tại chỗ, chưa kịp léo néo hết câu. Thủy kêu to:

— Các anh, cho em bắn thằng chỉ huy nhé! Đừng anh nào bắn tranh của em nhé!

Thủy rờ súng. Thằng chó chết bắn xong bằng đạn lúi khuất vào bụi cây. Mày giấu mặt hả? Mày phải chết, nhất định phải chết. Không thoát nổi đâu. Thủy nhích theo chiến hào. Cái bóng to béo kia rồi. Cánh tay đeo vải trắng không lẫn đâu được. Nó vút khẩu AK lúc nào

không biết. Một tay nó cầm súng ngắn, một tay ôm lấy mũ. A, nó lúi xuống bờ suối. Nó tắt qua khu ruộng mới cấy, bị bõm vượt bùn. Một thằng khác ở đâu lúi vội ra, chắc dễ công nó. Thủy đặt súng tĩa lên bệ đá. Trống ồng ầm, cái lưng nó rõ dần. «Thôi, tao hóa kiếp cho mày. Để mày biết rụng vào đất nước này không dễ ăn! Để mày làm gương cho những đứa khác còn muốn ngông nghênh đưa quân sang đây. Tao bấm cò này!» Tay Thủy khựng một cái. Tiếng đạn bay vào. Trúng rồi! Thằng to béo sững lại giữa ruộng ôm chặt bụng. Bụng nó ối ối la to, loang choạng rút chân khỏi bùn, rút không nổi. Hai tay nó quờ quạng nhanh về phía trước. Rồi bất ngờ, cả cái thân hình vạm vỡ đó đổ sập xuống bùn, bắn tung nước lên cao. Hai chân nó nảy nảy một lúc. Lập tức thằng dịch đến công nó lúc này hốt hoảng chạy ngược lại phía bờ sông. Thằng này cũng không thoát chết, ngã vật bên vệ đá ven đường biển.

— Có người vỗ vai Thủy:

— Hoan hô Thủy! Thủy hạ thằng ấy cừ lắm!

Thủy kêu se se:

— Anh Tư! Em không ngờ mình bắn trúng. Nó là thằng giặc đầu tiên em hạ đấy.

Rồi Thủy la:

— Chúng tấn công đợt nữa rồi. Đưa cho em thêm lựu đạn. Hay quá! Bọn bạn gái em, chúng đang nổ đạn tấn công giặc chân đồi Péc Nả kia. Hết đợt tấn công này, cho em quay trở lại chốt với chúng nó. Em đi từ tối qua đến giờ, hân mấy đứa sốt ruột!

Đại đội phó Lê Hồng Tư thích thú nhìn giặc ủa chạy như vịt phá chuồng dưới chân đồi. Tiếng kèn chúng gọi lính rút lui lại eo éo thoi. Tư gọi Thủy đến, gõ mạng đất đồi bầm đầy tóc Thủy:

— Thế nào, nổ súng trận đầu, sướng tay không?

Thủy cười ròn rên:

— Anh Tư, bữa nào rồi anh phải kể chuyện đánh Mỹ cho chúng em nghe. Các anh ấy bảo anh đánh đặc công ở chiến trường Quảng Đà tuyệt lắm. Anh được phong danh hiệu «dũng sĩ diệt Mỹ ưu tú» mấy lần?

Tư không trả lời vào câu hỏi:

— Đánh thắng giặc mới này có cái sướng hơn thắng Mỹ. Đánh Mỹ, mình phải bỏ, phải tìm đến nó, hầu như toàn đánh đêm. Còn bọn giặc bành trướng này là lù lù dẫn thân đến cho mình nã. Thật khoái!

Tư vừa hội ý chớp nhoáng với bộ đội trinh sát, vừa quay lại động viên Thủy:

— Thủy bắn thằng đó đã quá! Làm anh nhớ chuyện mình giết thằng giặc đầu tiên ở Đà Nẵng. Nó cũng là giặc, nhưng nó chết kiểu khác, không hèn như thằng gục bờ ruộng dưới kia. Để lúc nào rảnh, anh kể chuyện cho nghe.

Trung đội trưởng bộ đội Phụng Thanh Năm hồ hồ góp chuyện:

— Cô Thủy không biết có nhìn rõ không? Đạn cò vừa vọt khỏi nòng, thằng cha ấy bung ruột tấp lự. Nó cau có hét gọi thằng lính hầu đến cứu. Tôi cũng hốt kiếp luôn thằng lính hầu đó.

Thì ra tên lính ngã vật bên vệ đá lúc này do súng anh Năm bắn. Thủy ngã người vào vách hào. Cô nhìn bầu trời đang ngả tối. Tiếng súng ngưng. Giặc vội vã cuốn sang bên kia. Sương mù ở đâu kéo dài kéo lũ đến. Bữa nay đánh mệt! Bọn lính Trung Quốc nếm mất trận đau. Tự dưng Thủy nhớ đến mẹ. «U ơi, ở xa tí trong đó, u có hay con gái u lập công giết nhiều giặc? Bọn chúng bu đến như nhặng. Chúng chết không biết có man nào kể hết. U à, thằng giặc đầu tiên con hạ là thằng chỉ huy. U cứ bảo con còn bé nữa đi. Con còn bé mà biết dùng tất cả các loại súng có mặt ở điểm

cao này. Con còn bé mà không biết bao thăng giáng gục ngã dưới mũi súng chúng con khạc đả. Vâng, với u, lúc nào con cũng bé xiu, cũng là con Thủy lì xì, động tí là dỗi. Nhưng với giặc, con đã thành người lớn. Đất nước, dạy con thành người lớn.»

Tên giặc bị Thủy bắn chết đầu tiên khắc như in vào đầu óc cô gái mười tám tuổi.

Mấy năm gần đây, Thủy lạ với chính mình, hay gặp nhiều chuyện đầu tiên nhiều ý nghĩa. Đầu tiên xin vào Đoàn. Đầu tiên vào dân quân xã. Đầu tiên thoát ly khỏi ngôi nhà quen thuộc. Ô hay, giữa mù sương này, Thủy bỗng nhớ tới đôi mắt ấy? «Không, mình với anh ấy chưa có gì. Anh ấy hẳn cũng chỉ quý mình như mọi người bạn trên đời quý nhau. Mình vừa tập quân sự ở khu gò cát về, vừa đi vừa hát thì gặp anh đạp xe qua. Thấy Thủy, anh dừng xe:

Thủy ơi, mình sắp đi bộ đội rồi!

— Thế thì thích quá. Em cũng muốn đi bộ đội. Ban em, khối đũa đã nhập ngũ.

— Sao Thủy không nộp đơn với huyện đội?

Thủy xì:

— Các ông ấy thật chán. Vừa mới ngỏ lời, các ông đã lắc đầu quầy quậy. Nào nhà cháu có anh Sơn nhập ngũ rồi. Nào cháu còn một lô lố đàn em.

— Buồn nhỉ?

— Ô, sao buồn kia?

— Không, mình đi Thủy không dẫn gì à?

— Em dẫn nhá. Em dẫn người lên đường đừng có khóc này. Đừng có mấy hôm khổ quá lại mò về xin tiền bu này. Đừng có...

— Thủy đừng đùa. Mình muốn...

Nhưng Thủy đã khanh khách cười, chia tay người bạn ngay lối vào ngõ. Chỉ còn kịp thấy đôi mắt. Suốt đêm, lạ lùng thay, Thủy mất ngủ. Lần đầu, Thủy thấy

lòng xốn xang. Lần đầu Thủy biết thế nào đôi mắt người con trai. Sao thế? Nào khác đôi mắt của anh em dân quân cùng xóm. Không đúng. Nó khác. Khác thế nào? Chịu? Không lý giải nổi. Đêm đó Thủy chỉ muốn lững thững ra ngoài vườn. Trăng hạ tuần đang lấp ló cây bưởi nhà bác Hai bên kia. Cây bưởi đang mùa hoa, thơm như chưa đêm nào thơm thế. Ừ nhỉ, giá mình ép được mấy bông vào sách? Cái hoa lại nổi vào hoa... mình được đọc câu đó ở đâu? Cảnh trời đêm cũng mờ mờ, bàng bạc và hơi lạnh. Thủy thơ thẩn dọc vườn, một mình. Có đôi mắt nào rất sáng, rất ấm hiện đến, muốn gạt cũng không được. U Thủy gọi to từ trong nhà:

— Cái Thủy ra ngoài đó làm gì lâu thế?

Thủy ập vào giường mẹ, nghẹn từng tiếng:

— U ơi, sao con chẳng buồn ngủ tí tẹo nào. Con cứ như bị sốt ấy!

— Nấm a, nhắm mắt cho tôi nhờ. Ban ngày leo lẻo lắm vào. Để tối lại u ơi con chẳng ngủ được.

Thủy nhắm mắt. Cứ ngỡ nao thức suốt. Không ngờ chỉ một lúc đã thở êm. Cô ngủ một mạch, thanh thoi và nhẹ nhàng đến sáng bạch, không còn biết trời đất là gì.

Bỗng Thủy nhòai người lên khỏi thành hào. Có ai gọi to Thủy phía đầu chốt. Thủy reo to:

— Khoa đấy hả? Cậu lên đây làm gì thế? Tò chốt chúng mình dưới chân núi ra sao?

Khoa đứng nghiêm, giơ tay chào:

— Tôi, Trần Văn Khoa, liên lạc viên đại đội 3 tự vệ lâm trường Hải Ninh xin thông báo cho nữ cứu thương, nữ xạ thủ các loại súng, nữ cấp dưỡng... Phạm Thanh Thủy một tin sốt dẻo như sau: tổ tự vệ chúng ta ở chốt Péc Nả đã đánh trả chúng toàn thắng, chết bao

nhieu đứa không đếm được, bắn bị thương bao nhiêu đứa cũng không đếm được. Không có một ai thương vong gì. Trận thắng giòn giã. Hết!

Thủy bật cười:

— Lúc nào cũng tếu. Khoa lên đây có việc gì?

— Ra lệnh cho Thủy được ở lại điểm cao bộ đội một ngày nữa. Tối mai phải xuống chốt tự vệ. Không thì bọn con gái chúng nó nhắc điếc cả tai.

Khoa chào, men giao thông hào xuống mé núi bên kia. Thấy hiểu. Khoa mang báo cáo của tổ chốt về làm trưởng bộ ở Trảng Vinh. Cậu này...

III

19-2-1979: Suốt ngày, đỉnh cao 404 khẩn trương đào công sự, đào hầm địa đạo vào vách núi tránh pháo địch. Dịch im ắng. Chiến sĩ trình sát chào Thủy lên đường. Thủy nấu cơm, mời từng tổ chốt về ăn cho nóng. Bộ đội khoái, năn nỉ: « Cô Thủy cứ ở với chúng tôi nhé! Chúng tôi sẽ cho người xuống chốt Péc Nà trực thay cô. Cô tỉnh, chúng tôi chẳng có một cô gái nào, mà dưới ấy có những mấy cô. Bất công quá! » Thủy âm ỉ, cười gật đầu.

Bốn giờ chiều, Thủy xin phép bộ đội xuống chốt tự vệ. Nóng ruột lắm. Ba bạn gái thấy bóng Thủy, âm ỉ: « Có anh nào giữ trên đỉnh núi mà ở kỹ thế? ». Hiền ôm chặt Thủy « Tao nhớ mày quá! Mới xa mày hai buổi mà tưởng bien biệt hàng tháng. Không cho mày đi đâu nữa ». Oanh béo giờ bàn tay ám khói súng ra trước mặt Thủy: « Nhìn xem! Bắn rát tay. Tít trên đó có nghe súng tao nổ không? Vài chục đứa ngủ với giun đấy! »

Tân cười khi khi: « Cử lão Khoa lên cũng mất biển chưa thấy về. Thôi, ngồi ăn cơm thịt hộp với cánh tao! » Vũ Xuân Hàng và Đào Công Bình đến bên Thủy lúc nào. Hàng nói chậm: « Trung đội giữ cô lại chốt tự vệ. Đêm nay tất cả không ai được ngủ. Tin trên vừa cho biết: sớm mai, bọn Trung Quốc sẽ cố sống, cố chết chiếm điểm cao này. Chúng ta sẽ có kế hoạch phối hợp với bộ đội chiến đấu đến cùng ». Đào Công Bình nhắc nhở: « Các cô phải tỉnh ngủ. Bọn chó hay có cái lối đánh tập hậu. Các cô ạ, bên Pò Hèn, các anh ấy chỉ có ít người vẫn chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Có cô Hoàng Thị Hồng Chiêm, một tay súng ngắn, một tay lựu đạn, bắn gục vài chục thằng là ít. Có cô nào biết Hồng Chiêm không? » Các cô gái nhìn nhau. Nghe đầu chị ấy ở cụm thương nghiệp Pò Hèn thì phải. Thủy bật dậy: « Thế thì em nhớ rồi. Đã có lần chị ấy gánh hàng từ Móng Cái lên, ngủ nhờ ở đội Péc Nà. Em nhờ chị ấy mua cho mấy búp chỉ đen, mấy cái tem thư, mấy tờ giấy pơ-luya ».

IV

20-2-1979: Một ngày chiến đấu căng từ sáng đến tối. Tám giờ sáng, bộ đội khiêng từ đỉnh núi 404 xuống một chiến sĩ trình sát bị chúng bắn tía vào chân. Thủy cầm cùi tiêm, băng bó và chuyển chiến sĩ kia vào rừng sâu. Trưa, trung đội trưởng Đào Công Bình gọi cả chốt lại: « Trên vừa điện báo cho biết: bữa nay giặc sẽ ào lên 404. Tôi quyết định chia tổ chốt tự vệ chúng ta ra làm hai nhóm: nhóm ở dưới chân đồi, nhóm lên đỉnh núi phối hợp với bộ đội. Xin báo đề các đồng chí biết: chốt tự vệ phía bắc bên kia, trung đội trưởng Tạ Bách Chiến chỉ huy bị thương nặng, đã hy sinh. Các chiến sĩ gái

chốt đó Bùi Thị Mơ, Đàm Thị Minh đánh rất giỏi, bắn gục mấy chục thằng. Chúng ta nhất định không chịu kém! » Chia tay nhau.

Hiền dặn:

— Thủy yên chí lên chốt với bộ đội. Chắc chắn địch sẽ đồn lên mũi ấy, mũi ấy chả xoắn ốc mà. Minh, Oanh và Tân sẽ kìm chân chúng ở mũi này. Thi đua hiệp đồng chiến đấu nhé!

Đi rồi, nước mắt Thủy rưng rưng. Từ đây lên đây có xa xôi gì mà đã nhớ. Đêm qua, Hiền chả thủ thủ: « Này con Nguyệt nó về tuyển sau rồi. Con bé đến đoảng, đi không nói với tụi mình một câu. Bốn chúng mình sẽ không đi đâu cả. Chúng mình sống có nhau, chết có nhau. Đồng ý không nào? » Bốn đứa con gái ngoéo tay nhau trong đêm. Giờ đã phải xa. Thủy vác mười quả đạn cối 60, vai đeo túi cứu thương. Liên lạc viên Khoa bước dò dẫm cũng vác một CKC. Khẩu cối 60 ngất ngưỡng trên vai Hàng. Binh khoác các băng đạn, cầm súng tĩa vừa đi vừa lầm bầm tỉnh giờ. Binh nói: « Các cậu ơi, sao mình tin mấy đứa dưới chốt Péc Nả thế? Mũi ấy có ba đứa thôi, nhưng bọn Tàu liệu khôn. Chúng thao bắn súng ra trò. Chúng trẻ, nhưng làm ăn lại giỏi. Không ngờ! »

Tự vệ vừa lên đến đỉnh núi đã vội vã đặt cối, chuẩn bị kíp đạn bắn luôn. Chàng nó xung phong lên rồi! Tiếng « tá, tá » ầm ỉ. Hồi kèn tắc nghẽn từng khúc: « Bọn đã xâm Trung Quốc xâm lăng Việt Nam... » Đại đội phó bộ đội Lê Hồng Tư chạy đến: « Thủy! Nó lên đấy! Bình tỉnh đánh tốt! » Kia, chúng dàn hàng ngang tiến bừa lên. « Oàng », cối tự vệ nổ, đội thẳng đạn vào đội hình chúng. Thằng thối kèn tung xác lên cao, lăn vào trong cột khói đen. « Chú ý chúng đánh mạng sườn, đánh vu hồi » Các chốt bộ đội khắp đỉnh 404 cùng nổ súng dữ dội. Trời lại rạng nắng, đánh đâu trúng đấy. Thủy làm pháo thủ số 3, thả đạn như máy vào súng. Đạn đập kim hỏa, vút thẳng ra khỏi nòng, nổ « oàng » vào đám giặc. Xác giặc hất ngửa, dùn lại một đồng. Những đứa bị thương

khác la ó dữ dội, ôm đầu chạy thục mạng xuống đồi. Cánh trái, tiếng lựu đạn ta nổ xé. Có tiếng thét: « Cho chúng mày biết tay này! » Súng máy bộ đội bắn liên thanh. Linh Trung Quốc ngoan cố hò nhau lên. Trung đội trưởng bộ đội Phùng Thanh Năm dùng CKC bắn như đồ đạn vào đội hình chúng. Năm nghe sứt vào tay một tiếng nhẹ. Thủy kêu lên: « Anh Năm bị thương rồi, đề em băng cho! » Năm kêu: « Hãy tập trung bắn bọn đang sau. Chúng tấn công đòi theo kiểu vầy cá. Đề cả lựu đạn lên chiến hào! » Hàng đưa thêm súng cho Binh: « Các cậu ở lại phối hợp với bộ đội. Mình xuống chốt Péc Nả giúp thêm các cô ấy chặn đường chúng. Nhất quyết không để chúng thoát! ». Hàng vút đi trong khói. Thủy chạy đến chỗ đặt súng bắn tỉa: Đoảng, viên đạn vút đi mạnh. Tên giặc vừa ló phía chân núi, hoa hai tay lên trời, đồ ụp xuống đất. Lại đoảng. Một thằng nữa giẫy giữa. Bộ đội reo: « Thủy bắn tỉa cừ lắm. » Thủy nhìn vào ống kính ngắm. Bóng nó đã in rõ trong ống kính. Bóp cò rồi! Mắt Thủy hoa lên. Chả lẽ mình lại bắn trượt? Nó chạy như bay về phía chân núi kia? Có anh nào giăng lấy súng. Thủy vội chộp tay anh lại. Xem thế nào đã. Thằng giặc băng quắc mô đá. Nó trượt. Rồi nó lại nhô người lên. Nó lại chạy. Bỗng nhiên nó đứng lại, xoay đảo người mấy vòng rồi cứ ôm chặt bụng mà đứng trơ như trời trồng. Thủy cười, « Thằng đó chết rồi, thôi, bắn thằng khác! »

Cuộc chiến đấu kéo dài đến năm giờ chiều. Không biết bao nhiêu đợt địch xông lên bị đánh lui.

Nửa đêm, bỗng rộ tiếng súng dưới chốt Péc Nả. Thủy chồm lên miệng hào.

— Anh Binh! Chốt chị Hiền nổ súng, chắc chúng tấn công mũi đó! *

— Yên chí. Đã có thêm anh Hàng vừa xuống dưới đó. Bọn mình chỉ viện cối cho các bạn ấy đây. Lấp đạn vào nòng cối nào!

Thủy lao đạn. Đạn nổ xé trời, rót về phía có tiếng súng giặc. Mìn quả cối liền. Trận phối hợp cối tuyệt vời. Bọn giặc kêu ré, chạy loạn xạ. Từ chốt bộ đội, súng mười hai ly bảy bung ra từng mảng lửa. Tiếng giặc kêu tắt ngấm trong đêm. Chỉ huy diêm cao báo tin: « Các cô gái Pec Nả đánh giỏi, đánh bắt một trung đội biệt kích. Không có nào việc gì hết! »

Thủy mừng phát khóc. Nước mắt ứa đầy hai má. Các bạn, mình mừng quá! Mình sẽ vui vẻ với các bạn thôi! Các bạn có nghe tiếng chúng kêu rầm rĩ trong đêm không? Ngày hôm nay, chúng phải trả một giá khá đắt! Chưa được thăm đôn. Còn ngày mai?

★ ★

Giữa hai trận đánh là chuyện riêng tư của những người chiến thắng. Con trai thế nào cũng xong, nhiều khi chỉ dựa lưng vào vách hầm có thể ngủ ngon. Con gái khác. Như bốn cô trực chiến họ. Liên lạc viên Trần Văn Khoa ở sau rừng chạy ra:

— Hiền dâu, Hiền có thư này?

— Mình có không? — Tân hỏi tíu tit. Sương quá các cậu ơi, mình có hai lá nhé. Một của anh mình này.

— Còn một của ai?

Không thấy trả lời. Có tiếng sụt sịt đâu đây. Ai khóc nhỉ? Thủy đảo mắt tìm. Cái Oanh! Ô hay, sao lại khóc ở chỗ này? Có chuyện gì vậy? Thủy vội đến chỗ bạn. Oanh được thế, khóc to hơn:

— Các cậu hạnh phúc quá. Các cậu luôn nhận được thư nhà. Tớ chẳng có thư nào!

Con gái là thế! Không nhận được thư, thấy chị em khác có thư, cũng khóc được.

Chính cô gái hay xúc động ấy lại dễ quên nước mắt mình. Đã thấy leo lẻo góp chuyện với cậu liên lạc. Đã vội vĩnh chị Hiền cho đọc nhờ thư. Đã dấm dúi trêu

Tân: « Ôi trời con Tân hôm nọ viết thư gửi bố, ngoài phong bì lại đề: « kilôgam bố, chết không? » Thủy cười khanh khách. Thích thật! Cái con nó làm rối tung mọi chuyện. Nó bắn K44 rền phải biết. Cũng như Tân giữ K50, bắn phát một, bắn bằng năm viên, giặc ngã quay. Nhìn nó đang cười vầng kia. Không hề sợ chết. Đủ địch đến vài mét mới nổ súng. Gan cóc tía. Thỉnh thoảng lại gác tay lên vai Thủy:

— Đánh xong bọn Tàu, đơn vị cho về phép, mời tất cả các bạn về nhà Oanh chơi. Nhà mình trồng rau. Hợp tác xã mình cũng là hợp tác xã rau. Mùa này, su hào đang mẩy củ. Bắp cải cuộn rõ to, chắt luống. Oanh sẽ đãi các bạn một bữa rau ra trò, không phải nhin thềm nhin nhạt như ở chốt này.

Thủy đâu lạ xã Hàng Kênh quê bạn. Thủy nhiều lần qua đấy. Rau nổi rau bạt ngàn. Những cô gái đồng rau thanh cảnh, áo trắng lớp, quần lụa đen. Thích nhất vu cà chua chín. Quả cà đỏ mọng, không khác quả hồng, chín ửng khắp đồng. Màu cà chín như màu má các cô gái trẻ, chính Thủy cũng thích dừng chân.

Quê Thủy không trồng rau. Quê Thủy trồng dưa. Mùa nào dưa ấy. Những ngày này bọn bè bạn trong ấy đánh luống chưa nhỉ; sau Tết là vào dận tra hạt. Luống đánh kỹ, hố ngập phân, hạt dưa tra gấp mưà phùn, nảy lá đến nhanh. Dưa gang chóng lớn lắm, tháng tư hoa, tháng năm đã quả ăn được. Dưa chuột sắp động quả rồi! Cái anh dưa chuột sống đến khảnh, ăm ắp thì rộ hoa, động sương muối là rạc rũ. Thích nhất trồng dưa hồng, dưa hấu. Mỗi ngày nào còn nẩy hai ba lá mầm, thoát cái đã vàng hoa, đã mọng quả. Giữa hè, dưa hồng càng chín càng vàng ửng, nước dưa bỏ chỉ muốn húp ngay. Trời, đang mồ hôi mồ kê đi làm về, cắt quả dưa hấu mời nhau, tỉnh người. Nhất định đánh giặc xong, về phép, mình sẽ mang ít hạt giống lên biên giới trồng. Mình xem kỹ đất đai

đây rồi. Vẫn trông được. Sẽ đãi các cậu một bữa tiệc đưa chân miệng. Con gái đưa nào chẳng thích ăn vật?

Nghĩ, Thủy thấy vui vui!

Cũng lạ, mấy con người đây, mỗi đứa một nơi, tụ tập vào một đống vị, thương yêu nhau hết lòng. Đứng tuổi nhất đội là ai? Anh Hàng! Cũng hăm tám mới lấy vợ nhé! « Minh lấy vợ muộn, bởi bạn đi đánh Mỹ tám năm », anh bảo thế. Cũng tám tuổi quân chứ chơi. Cũng đánh giặc cuối nam, đầu bắc, chuyển ngành vào lâm nghiệp, trên lại chỉ định làm đại đội phó tự vệ. Chị Hiền hỏi:

— Anh Hàng, em biết rồi nhé! Có phải chị ấy làm công nhân xây dựng Đông Triều. Anh chị sắp sửa có cháu?

Hàng lúng túng:

— Nỡm! Ai bảo mà chúng bay dò được lý lịch tao phỏng? Bọn con gái cười khanh khách. Các cô xô vào đòi đặt tên cho đứa bé sắp ra đời. Bữa ấy là bữa nào? À, nhớ rồi, đúng ba mươi Tết Kỷ Mùi vừa qua...

★

Bữa nay, sau những ngày chiến đấu chống quân xâm lược Trung Quốc căng thẳng và toàn thắng, cấp trên thưởng cho Thủy một tuần lễ nghỉ phép. Thú quá! Thủy nhẩy như chơi chơi, reo to. Thủy nắn nì các anh lãnh đạo: « Các anh ơi, sao lại chỉ cho một mình em? Bọn em những bốn đứa ở chốt cơ mà? » Các anh cười « Sẽ cho về dần. Phải thay nhau trực chiến chứ. Bọn xâm lược Trung Quốc còn lắm mưu mô. Minh không thể mất cảnh giác ». Chị Hiền sắp lại quần áo cho Thủy. Chị lau bầu: « Chỉ còn chiếc áo trắng cộc tay với chiếc áo xanh nhuộm thôi ư? Lấy cái áo mới của tao mà mặc. Kéo u mày trông khổ, khóc hết nước mắt ». Cái Oanh

béo lo làm bánh mì nướng. Cái Tân nấu nước lá thơm, bắt tắm. Chung quanh rào rào viết thư nhờ Thủy gửi về nhà.

Buổi tiền đưa của bốn cô gái thật dùng dăng. Hiền xách túi đi trước. Thủy riu ran đi giữa hai cô bạn cùng tuổi. Rừng Trảng Vinh đang độ mưa lộc. Những nắm lá non như chưa bao giờ non thế, nảy từng cặp, rụt rề và thơ ngây trên các vòm cây. Tiếng chim hót liu liu, tiếng chim thanh bình, dọc các tán lá. Hoa vóc nở vàng nhạt, đưa đầy hai bên bờ suối. Tiếng Hiền:

— Thế này nhé! Chúng mình có ít hộp sữa bồi dưỡng, ta đợi hôm nào Thủy trả phép sẽ liên hoan một thể. Ưng không?

— Ưng!

Các cô cùng reo.

Lại tiếng Hiền:

— Về rồi, mau mau chóng chóng mà ra. Đừng bám váy bu ở mãi nhà. Ngoài này, chúng tao đợi sốt ruột là chúng tao sẽ lấy quần áo may, chúng tao cho vào chảo rang lên.

Thủy dẫn dẫn nước mắt.

Giờ, Thủy đang đi trên đường làng đây. Chưa chi đã nhớ chúng nó.

Cái làng Cát Khê lấp lóa trong nắng. Chân Thủy bước dồn hơn. Mấy con chim én bạo dạn lao sát vai cô, đuôi che thành mũi tên đen bắn vun vút. Hay mấy con én này từ đỉnh chốt Pec Nả theo Thủy về quê?

Đã nghe thấy, ỉ ầm tiếng biển. Biển ơi, cái nhịp thổ dồn dập của biển, sao xốn xang. Bữa nay tiếng biển hào phóng hơn như có ý đón Thủy về? Thủy bước gấp gấp. Sắp đến nhà rồi. Sắp được gặp u, gặp các em. Sắp được gặp tất cả bè bạn. Nào nhanh lên! Chao, tim đập mới dữ, dẫn sao? Hồi hộp lắm! Cái túi vương quá, cứ

chặt chững một bên tay. Và Thủy chạy. Một cô gái thấp nhỏ, áo trắng cộc tay, lao như bay trên đường cát. Bước chân cô quỳnh lên. Cô đang sung sướng. Chỉ một tí nữa Thủy sẽ lao về ngõ. Cô em gái Thủy đang đứng chãi đầu ở hè chợt dừng lược và reo lên: « Ôi trời, u kia, chị Thủy về, chị Thủy đã về! ». Bà mẹ ở trong bếp lập cập lao ra, vừa ôm lấy con vừa khóc. Bà không tin vào mắt mình nữa. Chuyện bọn xâm lược Trung Quốc đánh biên giới, bà biết từ ngay hôm đầu chiến sự. Bà nghe đồn con Thủy nhà bà đánh giặc rất dũng cảm! Bà khóc nhớ nó. Giờ thì đứa con hay đổi, đứa con hay làm nũng đã ở trong vòng tay bà, nó cũng đang nức nở. Bà mẹ chửi yêu:

— Cha mày, mày làm tao hết nước mắt. Mày cấm cớ đánh cho tao một lá thư.

Thủy buông vai mẹ, cười trong nước mắt:

— U ơi, bọn Tàu chúng nó chết như ta ngã rạ, ta phạt chuối. U có thích lên xem biên giới, hôm nào con sẽ đón u lên. Bọn con gái chúng con, đứa nào cũng nhắc u suốt. Chúng con nhắc nhiều quá, u ở nhà có bị máy mắt nhiều không?

Tiên Yên, 16-3-1979
LÝ BIÊN CƯƠNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Ở HAI ĐẦU DẮT NƯỚC HỒNG DƯƠNG	3
2. CHỊ ẤY TỪ LÂM TRƯỜNG ĐẾN NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	18
3. LỐI ĐI CỦA THÚ RỪNG MA VĂN KHÁNG	32
4. GIẤC ĐẾN NHÀ ĐÀO QUANG THẬP	42
5. QUA LỬA ĐẠN ĐÀO QUANG THẬP	55
6. BÀI HÁT MIỀN GIÓ THỜI LÝ BIÊN CƯƠNG	65